

Vinh Cửu, ngày 26 tháng 11 năm 2018

Số: 2456 /PA-BCĐ

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG MÙA KHÔ 2018 - 2019
VÀ BẢO VỆ RỪNG NĂM 2019

A. PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG
ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Sự cần thiết phải xây dựng phương án

- Theo kết quả cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2017 huyện Vinh Cửu có tổng diện tích tự nhiên là 109.086,82 ha, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 74.250,60 ha, trong đó: rừng tự nhiên: 61.938,59 ha; rừng trồng: 6.498,89 ha; đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp: 5.815,12 ha, độ che phủ 62,79%.

- Rừng trên địa bàn huyện có những giá trị rất quan trọng cần được bảo tồn như: hệ sinh thái rừng; các loài động, thực vật quý, hiếm; giá trị lịch sử, văn hóa; góp phần làm tăng độ che phủ cây xanh, điều hòa không khí, bảo vệ đất, duy trì nguồn nước,...

- Trong nhiều năm qua, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (sau đây viết tắt là PCCCR), quản lý bảo vệ rừng (sau đây viết tắt là QLBR) đã được sự quan tâm đặc biệt của Huyện ủy, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị chủ rừng, các cơ quan, ban, ngành và cộng đồng dân cư, song nguy cơ cháy rừng, vi phạm QLBR vẫn còn, vì các nguyên nhân sau:

+ Rừng tự nhiên phần lớn là rừng gỗ lá rộng, đặc trưng bởi nhiều loài cây thuộc họ Dầu, một phần diện tích rừng hỗn giao Gỗ - lồ ô và thuần Lồ ô có nguy cơ xảy ra cháy thường vào thời điểm dự báo cháy rừng ở cấp IV-V. Ngoài ra, các diện tích rừng trồng thuần loài Keo lai, Bạch đàn, Xà cừ... của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các xã Mã Đà, Phú Lý, Hiếu Liêm, Trị an, Tân an,... cũng có nguy cơ xảy ra cháy cao khi độ ẩm không khí xuống thấp.

+ Khu vực bán ngập ven hồ Trị An: Thảm thực bì chủ yếu là các loại cỏ và cây Mai dương. Vào mùa khô, nước hồ Trị An rút xuống thấp, lượng thực bì khô kiệt, có thể xảy ra cháy từ ven hồ lan lên rừng tự nhiên.

+ Hầu hết các cộng đồng dân cư đang sinh sống trong và ven rừng đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu nhờ vào sản xuất nông nghiệp mang tính thời vụ, hầu hết không ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

trong sản xuất, tỷ lệ thiếu việc làm, thất nghiệp trong độ tuổi lao động cao, xa khu công nghiệp. Do vậy dễ mưu sinh, người dân thường lén lút vào rừng khai thác, thu hái, tận dụng các loại lâm sản, lâm sản ngoài gỗ, săn bắt trái phép động vật rừng, tạo nên tác động xấu đến tài nguyên rừng, gây khó khăn cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác QLBR.

+ Các cơ sở gây nuôi động vật rừng, kinh doanh, chế biến lâm sản, các tụ điểm, nhà hàng, quán ăn trên địa bàn huyện vẫn lén lút sử dụng các thủ đoạn ngày càng tinh vi, khó kiểm tra, khó phát hiện để mua, bán, kinh doanh, chế biến thức ăn, uống từ động vật rừng trái với các quy định của Nhà nước. Gây khó khăn cho công tác quản lý, kiểm tra của lực lượng Kiểm lâm.

Từ những yếu tố trên việc xây dựng phương án PCCCR cũng như phương án QLBR là hết sức cần thiết để có thể chủ động: chuẩn bị các biện pháp phòng ngừa và chữa cháy thích hợp để giảm thiểu nguy cơ cháy, thiệt hại do cháy rừng xảy ra, nhằm bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về Luật Bảo vệ và phát triển rừng góp phần phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và bảo vệ tốt môi trường trên địa bàn huyện.

II. Những căn cứ và tài liệu sử dụng xây dựng phương án

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001;
- Luật số 40/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10;
- Luật Bảo vệ và phát triển rừng số 29/2004/QH11 ngày 03/12/2004;
- Nghị định 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ về PCCCR;
- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;
- Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực QLR, PTR, BVR và QLLS (Điều 16) và Nghị định số 41/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản, lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, ...
- Thông tư 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức;
- Thông tư 62/2005/TTLT-BTC-BVV&PTNT ngày 04/08/2005 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng;
- Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 8/02/2012 của Chính phủ, Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

- Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Văn bản số 3315/SNN-CCKL ngày 06/9/2018 về việc xây dựng phương án quản lý bảo vệ rừng năm 2019 và phương án phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2018-2019.

2. Căn cứ thực tiễn

- Huyện Vĩnh Cửu nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới của miền Đông Nam Bộ với 6 tháng mùa khô cực kỳ gay gắt trong năm, cháy rừng thực sự là một hiểm họa đối với tài nguyên rừng trên địa bàn huyện.

- Diện tích rừng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu lớn, chiếm tới 68,07% tổng diện tích tự nhiên của huyện; rừng tự nhiên phần lớn là rừng gỗ lá rộng, đặc trưng bởi nhiều loài cây họ Dầu, một phần diện tích rừng hỗn giao Gỗ - lồ ô và thuần Lồ ô; rừng trồng chủ yếu là thuần loài Keo lai, Bạch đàn, Xà cừ... những loài này thường có tính dầu hoặc nhựa rất dễ bắt lửa và cháy đượm, vào mùa khô khi độ ẩm thấp thì nguy cơ cháy rừng là rất cao.

- Trong rừng và ven rừng thuộc lâm phận Khu bảo tồn thiên nhiên – văn hóa Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Khu bảo tồn), hiện hữu nhiều cụm dân cư phân bố rải rác xen lẫn trong các khu rừng. Tập quán canh tác đốt dọn nương rẫy của người dân vào mùa khô dễ gây cháy lan vào các khu rừng. Do đời sống còn nhiều khó khăn, một số hộ thường xuyên lén lút vào rừng săn, bắt, bẫy động vật rừng, khai thác Uoi, Măng,... trái phép.

3. Tài liệu sử dụng xây dựng phương án

- Kết quả kiểm kê rừng năm 2016 do UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 4189/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 đã được Chi cục Kiểm lâm bàn giao cho huyện Vĩnh Cửu và hướng dẫn khai thác sử dụng số liệu kiểm kê.

- Quyết định số 52/QĐ-SNN ngày 26/02/2018 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng năm 2017.

PHẦN I

TÌNH HÌNH CƠ BẢN

I. Đặc điểm điều kiện tự nhiên

1. Vị trí, ranh giới

1.1. Tọa độ địa lý

Huyện Vĩnh Cửu nằm ở vị trí 11°13'59'' vĩ độ Bắc và 107°02'27 kinh độ Đông.

- Phía Bắc giáp huyện Đồng Phú và huyện Bù Đăng của tỉnh Bình Phước.

- Phía Đông giáp huyện Tân Phú và huyện Định Quán.

- Phía Nam và Đông Nam giáp thành phố Biên Hòa và huyện Trảng Bom.
- Phía Tây giáp huyện Tân Uyên thuộc tỉnh Bình Dương.

1.2. Phạm vi ranh giới

Huyện Vĩnh Cửu nằm phía Tây Bắc của tỉnh Đồng Nai, có vị trí rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai, đặc biệt là lĩnh vực quốc phòng, bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ nguồn nước cho hồ Trị An, bảo vệ môi trường sinh thái; diện tích tự nhiên của huyện là 109.086,82 ha, gồm 12 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó thị trấn Vĩnh An là trung tâm hành chính của huyện.

2. Địa hình

- Huyện Vĩnh Cửu nằm trong vùng địa hình chuyển tiếp từ cao nguyên Bảo Lộc – Lâm Đồng xuống vùng địa hình bán bình nguyên của Đông Nam Bộ. Địa hình thuộc dạng địa hình vùng đồi, với 3 cấp độ cao: đồi thấp – đồi trung bình và đồi cao, độ cao giảm dần từ Bắc xuống Nam. Khu vực phía Bắc, phía Tây, địa hình gồm nhiều đồi dốc, nhưng độ chênh cao giữa các khu vực không nhiều và có sự chuyển tiếp từ từ. Do vậy nhìn chung, có thuận lợi cho công tác tuần tra, bảo vệ rừng của lực lượng Kiểm lâm, trừ địa bàn xã Phú Lý.

- Điều kiện địa hình trong khu vực có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến cháy rừng và liên quan trực tiếp đến sự phát triển của đám cháy. Vùng cao của địa hình thường khô hạn kéo dài, nắng nhiều và dao động nhiệt lớn hơn rất nhiều so với vùng thấp; ở địa hình sườn dốc, do khác hướng phơi nên năng lượng nhiệt nhận được khác nhau, sườn dốc còn tạo điều kiện thuận lợi cho các dòng đối lưu phát triển mạnh hơn so với khu vực khác. Ngoài ra, các loại gió địa phương do sự điều chỉnh của địa hình đối với hệ thống gió chính là một trong những nguyên nhân có thể làm tăng tốc độ gió.

3. Khí hậu, thời tiết, thủy văn

3.1. Khí hậu, thời tiết

Huyện Vĩnh Cửu nằm trong khu vực có chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo. Có 2 mùa mưa nắng rõ rệt trong năm:

- Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10: lượng bốc hơi và nền nhiệt thấp.
- Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau: lượng bốc hơi và nền nhiệt cao.
- Lượng mưa trung bình trong năm từ 2000-2800mm, tập trung vào các tháng 7,8,9.
- Nhiệt độ trung bình hàng năm từ: 25 °C - 27°C
- + Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất: 29 °C - 38°C
- + Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất: 18 °C - 25°C
- Độ ẩm tương đối: 80% – 82%
- Hướng gió thịnh hành: Đông Bắc – Tây Nam.

- Thời tiết trong mùa khô của khu vực là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành và phát triển của cháy rừng. Cụ thể:

+ Nhiệt độ: là một trong những yếu tố quyết định đến độ khô nỏ của vật liệu cháy, nhiệt độ càng cao thì sẽ làm tăng quá trình khô kiệt của vật liệu cháy, làm nóng và khô nhanh mặt đất, làm lớp không khí sát mặt đất nóng lên. Trong ngày thì nhiệt độ mặt đất cao nhất vào lúc 13 giờ. Từ 13 giờ đến 17 giờ là thời gian khô nhất trong ngày vì vậy khả năng cháy rừng thường xảy ra trong thời gian trên. Nắm bắt được yếu tố này rất có ý nghĩa trong việc sắp xếp công tác tuần tra, kiểm tra, xử lý thực bì,...

+ Độ ẩm: Nắng nóng kéo dài vào mùa khô làm cho độ ẩm không khí hạ thấp, làm khô nỏ và tăng khả năng bén lửa của vật liệu cháy, do vậy làm tăng nguy cơ cháy rừng.

+ Gió: là nhân tố ảnh hưởng nhiều nhất đến cháy rừng, gió thúc đẩy nhanh quá trình làm khô vật liệu cháy, làm bùng phát ngọn lửa và đẩy nhanh tốc độ đám cháy, mang theo tàn lửa gây các đám cháy khác. Nắm bắt được đặc điểm tốc độ; hướng gió của khu vực có ý nghĩa quan trọng trong công tác xử lý thực bì (đốt trước có kiểm soát, điều khiển) hoặc để triển khai, bố trí đội hình, phương tiện tác chiến chữa cháy phù hợp, mang lại hiệu quả cao và an toàn.

3.2. Thủy văn

Trên địa bàn huyện có một số sông, suối, hồ có lưu lượng nước lớn, đây là yếu tố thuận lợi cho công tác chữa cháy rừng.

- Phía Bắc và Tây Bắc có suối Mã Đà, đây là con suối lớn và là đường ranh giới của huyện với tỉnh Bình Phước.

- Phía Tây có sông Bé, là ranh giới giữa huyện với tỉnh Bình Dương.

- Phía Đông có hồ Trị An.

- Ngoài ra còn có: Sông Đồng Nai chảy qua các xã Hiếu Liêm, Trị An, Tân An, Thiện Tân, Thạnh Phú, Bình Lợi, Tân Bình, Bình Hoà và một số hồ: hồ Bà Hào trên 400 ha, hồ Mo Nang 18 ha, hồ Vườn ươm trên 20 ha nằm trong diện tích rừng do Khu bảo tồn quản lý; một số suối nhỏ đổ vào hồ Trị An và sông Bé như: suối Linh, suối Cây Sung, suối Bà Hào nhưng đa phần đều cạn nước vào mùa khô, đây cũng là một trong những yếu tố bất lợi cho công tác chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

4. Đặc điểm hiện trạng tài nguyên rừng và các cơ sở gây nuôi động vật rừng, kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn

* Huyện Vĩnh Cửu có tổng diện tích tự nhiên 109.086,82 ha. Theo kết quả cập nhật diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng năm 2017, hiện trạng tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện như sau:

TT	Hạng mục	Tổng diện tích	Trong đó	
			Trong quy hoạch 3 loại rừng	Rừng ngoài

		(ha)	Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất	quy hoạch (ha)
	Tổng	74.250,60	65.196,63	13,24	5.295,84	3.744,89
I	Rừng tự nhiên	61.938,59	59.844,60	-	1.728,21	365,78
1	Rừng gỗ	50.016,21	48.422,97	-	1.227,46	40365,78
2	Rừng tre nứa	55,33	55,33	-	-	-
3	Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa	11.867,05	11.366,30	-	500,75	-
II	Rừng trồng	6.496,89	2.059,49	11,23	2.526,86	1.899,31
1	Rừng trồng gỗ	4.479,66	1.177,37	11,23	1.396,68	1.899,31
2	Rừng cao su	137,65	65,61	-	72,04	-
3	Rừng trồng cây đặc sản	1.879,58	816,51	-	1.058,14	-
III	Đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp	5.815,12	3.292,54	2,01	1.040,77	1.479,80
1	Đất có rừng trồng chưa thành rừng	3.571,50	1.524,66	-	569,66	1.477,18
2	Đất trồng có cây gỗ tái sinh	383,02	367,13	-	15,89	-
3	Đất trồng không có cây gỗ tái sinh	89,60	74,42	-	14,15	1,03
4	Đất có cây nông nghiệp	576,29	335,78	-	240,51	-
5	Đất khác trong lâm nghiệp	1.194,71	990,55	2,01	200,56	1,59

- Rừng tự nhiên phần lớn là rừng gỗ lá rộng, đặc trưng bởi nhiều loài cây thuộc họ Dầu, một phần diện tích rừng hỗn giao Gỗ - và thuần Lồ ô có nguy cơ xảy ra cháy cao do những loài này thường có tinh dầu hoặc nhựa rất dễ bắt lửa và cháy đượm, vào mùa khô khi độ ẩm thấp thì nguy cơ cháy rừng là rất cao.

- Rừng trồng chủ yếu là Keo lai phân bố không tập trung mà theo cụm. Một số lô rừng trồng một mặt tiếp giáp với diện tích rừng tự nhiên, một mặt giáp với các lô đất sản xuất nông nghiệp hoặc đường giao thông có nhiều người, phương tiện qua lại. Do vậy vào mùa khô đây là những khu vực trọng điểm xung yếu dễ xảy ra cháy rừng và gây cháy lan vào rừng tự nhiên.

** Công tác quản lý các cơ sở gây nuôi động vật rừng:*

- Tổng số cơ sở gây nuôi động vật rừng trên địa bàn huyện là 269 cơ sở:

+ Có 11 cơ sở gây nuôi loài động vật khác (ba ba trơn) với số lượng cá thể là: 21.900 cá thể.

+ Có 203 cơ sở gây nuôi động vật rừng thông thường gồm các loài: Nai, Hươu sao, Nhím, Cây Vòi hương, Dúi, Le le, Rắn ráo thường.

+ Có 55 cơ sở gây nuôi động vật rừng quý, hiếm); với các loài: Cá sấu nước ngọt, Trăn đất, Kỳ đà vân, Rắn ráo trâu, Nhông (Yểng), Rùa đất lớn, Cheo cheo.

** Công tác chế biến gỗ và lâm sản:*

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 61 cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản gỗ có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trong đó có: 29 Công ty, Doanh nghiệp; 32 cơ sở hộ gia đình.

Với số lượng cơ sở gây nuôi động vật rừng và kinh doanh chế biến lâm sản như trên nhiều chủ cơ sở đã lợi dụng kinh doanh, chế biến lâm sản, gây nuôi động vật rừng không có nguồn gốc hợp pháp, hoặc một số cơ sở vừa gây nuôi động vật rừng vừa kinh doanh nhà hàng, quán ăn là những địa điểm rất nhạy cảm dễ tiêu thụ sản phẩm động vật rừng trái phép với những thủ đoạn tinh vi khó phát hiện, khó kiểm tra.

II. Đặc điểm kinh tế - xã hội

1. Đặc điểm về dân cư

- Tình hình phân bố dân cư trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có thể chia thành hai bộ phận:

+ Một bộ phận sinh sống ở các khu vực trung tâm các xã, thị trấn;

+ Bộ phận thứ hai sinh sống xen kẽ hoặc tập trung thành từng cụm ven rừng thuộc Khu bảo tồn với tổng số 1.965 hộ thuộc địa bàn các xã Mã Đà, Phú Lý và Hiếu Liêm. Ngoại trừ các hộ dân tộc Ch'ro là dân bản địa tại xã Phú Lý, đa phần dân cư từ nhiều địa phương trong cả nước đến cư trú, sinh sống ở đây theo các thời kỳ với nhiều hình thức khác nhau. Đa số là dân tộc Kinh, còn lại là các dân tộc Hoa, Khơ me, Tày và dân tộc khác.

- Nhìn chung, đời sống kinh tế của người dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí chưa cao, nghề nghiệp chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, với trình độ thâm canh thấp, kỹ thuật canh tác chưa cao, sản lượng thu hoạch còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên nên đời sống chưa ổn định. Do vậy một số người dân vẫn thường xuyên vào rừng khai thác, săn bắt, bẫy.. lâm sản, lâm sản ngoài gỗ gây khó khăn cho công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR của lực lượng Kiểm lâm.

- Do dân cư sinh sống giáp rừng nên có những ảnh hưởng đến công tác PCCCR, QLVR:

+ Tích cực: Dân cư đông đúc là lực lượng dồi dào cho công tác chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

+ Tiêu cực: Hàng năm vào cuối mùa khô việc đốt dọn rẫy chuẩn bị cho sản xuất nông nghiệp nếu không tuân thủ các quy định về PCCCR rất dễ gây cháy lan vào rừng.

Hoạt động lén lút thu hái lâm sản phụ, lấy mật ong, rà sắt của người dân trong rừng là một trong những nguyên nhân gây ra cháy rừng.

2. Đặc điểm về giao thông, thông tin liên lạc

2.1. Đặc điểm về giao thông

Các trục đường chính trên địa bàn huyện:

- Đường tỉnh lộ 761 xuất phát từ chợ Mã Đà vào xã Phú Lý đi qua lâm phần của Khu bảo tồn 30km.
- Đường tỉnh lộ 767 đi qua xã Vĩnh Tân, Thị trấn Vĩnh An.
- Đường tỉnh lộ 768 Từ xã Bình Hoà đến thị trấn Vĩnh An.
- Đường 762: Từ Công an huyện đến Quốc lộ 20;
- Đường 322 xuất phát từ ngã 3 Bà Hào đến suối Mã Đà: 10km.
- Trên 250km đường be nối từ các trục đường chính đến các Trạm, chốt của Khu bảo tồn và cụm dân cư trong rừng.

- Ngoài ra còn một đường của công trình nhà máy thủy điện Trị An từ ngã ba lâm sản đến xã Hiếu Liêm và các con đường đất của các xã cũng rất thuận lợi cho công tác PCCCR bằng phương tiện cơ giới đặc biệt là việc triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy tiếp cận hiện trường khi xảy ra cháy rừng.

2.2. Đặc điểm về thông tin liên lạc

Hiện tại sóng điện thoại di động đã được phủ sóng trên toàn huyện trừ một số khu vực nằm sâu trong lâm phận Khu bảo tồn. Do vậy thuận lợi cho việc truyền tin trong công tác PCCCR.

3. Tình hình tổ chức và trang thiết bị PCCCR

3.1. Tình hình tổ chức lực lượng PCCCR

- Mùa khô 2017-2018, huyện Vĩnh Cửu đã củng cố, kiện toàn 01 Ban chỉ đạo về kế hoạch và bảo vệ phát triển rừng (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) gồm 26 thành viên. Đây là lực lượng nòng cốt chịu trách nhiệm triển khai thực hiện công tác PCCCR trên địa bàn toàn huyện.

+ Ban chỉ đạo đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập 08 Ban chỉ huy, gồm 145 thành viên; thành lập 49 tổ đội chữa cháy gồm 370 thành viên.

- Tại các đơn vị chủ rừng:

+ Khu bảo tồn: thành lập 01 Ban chỉ huy gồm 23 thành viên; 03 tiểu ban gồm 23 thành viên và 19 tổ, đội chữa cháy gồm 176 thành viên.

+ Xí nghiệp Nguyên liệu giấy: 01 Ban chỉ huy gồm 09 thành viên; 03 tổ, đội chữa cháy gồm 13 thành viên.

3.2. Tình hình trang bị phương tiện

Trang bị dụng cụ, phương tiện tại Thường trực Ban chỉ đạo huyện (Hạt Kiểm lâm huyện), Ban chỉ huy PCCCR các xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng như sau:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Năm trang bị	Tình trạng sử dụng	
					Còn sử	Hư hỏng

					dụng	
I	Dụng cụ					
1	Tại Hạt Kiểm lâm					
1.1	Dao phát	Cái	07	2012	07	0
1.2	Bình xịt CO ₂	Cái	19	2010,2012	19	0
1.3	Can đựng nước	Cái	10	2012	08	02
1.4	Loa cầm tay	Cái	02	2012	02	02
1.5	Máy định vị GPS	Cái	02	2014,2015	02	0
2	Tại Ban chỉ huy các xã					
2.1	Dao phát (huy động trong dân)	Cái	25	2014	25	0
2.2	Bình xịt CO ₂	Cái	25	2012	25	0
2.3	Can đựng nước	Cái	55	2014	55	0
2.4	Cuốc xẻng	Cái	25	2014	25	0
2.5	Kềng	Cái	02	2014	02	0
3	Tại Xí nghiệp Nguyên liệu giấy					
3.1	Bình xịt tay 16 lít	Cái	05	2014, 2016	05	0
3.2	Can đựng nước	Cái	40	2014, 2016	30	10
3.3	Cuốc xẻng	Cái	22	2014, 2016	22	0
4	Khu bảo tồn					
4.1	Loa cầm tay	Cái	05	2014, 2015	05	0
4.2	Dao phát	Cái	35	2016, 2017	35	0
4.3	Cào, cuốc, xẻng	Cái	86	2014, 2015	86	0
4.4	Can đựng nước	Cái	187	2016, 2017	187	0
4.5	Kềng bảo động	Cái	16	2015, 2016	16	0
4.5	Xô kẽm	Cái	26	2016	26	0
4.6	Thùng ô doa	Cái	10	2016	10	0
4.7	Pano	Cái	29	2014, 2016	26	3
4.8	Bình xịt inox	Cái	30	2011, 2014, 2016	22	8
4.9	Bồn rơ mooc	Cái	14	2011, 2017	8	6
II	Phương tiện, hồ, bể chứa nước					
1	Tại Hạt Kiểm lâm Vĩnh Cửu					
1.1	Bình xịt có động cơ	Cái	04	2006, 2012	03	01
1.2	Rơ mooc kéo bồn 800l	Cái	01	2007	01	0
2	Tại Ban chỉ huy các xã					
2.1	Máy bơm	Cái	05	2010	05	0
2.2	Bình xịt có động cơ	Cái	28	2012	27	01
3	Tại Xí nghiệp Nguyên liệu giấy					
3.1	Máy bơm	Cái	02	2014	02	0
3.2	Hồ, bể chứa nước	Cái	03		03	0
3.3	Giếng khoan	Cái	02		02	0
3.4	Chòi canh	Cái	04		04	0
4	Khu bảo tồn					
4.1	Máy phun nước cao áp	Cái	3	2011, 2013, 2016	2	0
4.2	Máy bơm nước chân không	Cái	7	2012, 2016, 2017	7	0
4.3	Máy cắt cỏ	Cái	7	2016, 2017	5	2
4.4	Máy thổi gió	Cái	16	2014, 2015	12	4
4.5	Bình xịt đeo vai	Cái	70	2011, 2012, 2016	41	29
4.6	Máy cày	Cái	3	2011, 2017	1	2
4.7	Xe chữa cháy vinapo	Cái	1	2011	0	1
4.8	Điểm lấy nước cố định	Cái	17		17	0
4.9	Giếng khoan	Cái	14	2011, 2015	14	

Nhìn chung dụng cụ, phương tiện chữa cháy còn thô sơ, cũ kỹ chỉ đáp ứng khi xảy ra cháy với cường độ và diện tích nhỏ.

4. Tình hình thực hiện công tác PCCCR của địa phương, sự phối hợp giữa địa phương, các cơ quan chức năng liên quan và đơn vị chủ rừng trong công tác PCCCR

- Bảo vệ rừng là trách nhiệm của toàn dân, do vậy một trong những giải pháp mang lại hiệu quả hữu hiệu trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR là việc tổ chức, phối hợp giữa các đơn vị chức năng trên địa bàn huyện như: Công an – Quân đội – Kiểm lâm, giữa các đơn vị chủ rừng, Kiểm lâm huyện với chính quyền địa phương các xã có rừng,....

- Theo chủ trương đó, hiện nay trên địa bàn huyện đang triển khai thực hiện các quy chế phối hợp liên ngành:

+ Quy chế số 59/QCPH-LHKL ngày 26/4/2016 về phối hợp giữa Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai và Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu trong công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

+ Quy chế số 18/QCPH-CA-QS-KL ngày 15/3/2017 về phối hợp giữa Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện và Hạt Kiểm lâm huyện trong hoạt động kiểm tra, ngăn chặn điều tra và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

+ Quy chế số 6458/QC-UBND-KBT ngày 03/11/2017 về phối hợp trong công tác quản lý, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

+ Quy chế số 02/QCPH-LN ngày 02/01/2018 về việc phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hạt Kiểm lâm Vĩnh Cửu phối hợp với Hạt Kiểm lâm của Khu bảo tồn thực hiện Kế hoạch tuyên truyền người dân gần rừng và sống trong rừng các quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng và PCCCR.

- Hạt Kiểm lâm huyện phối hợp Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự, Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn, Công an xã Phú Lý và kiểm tra toàn diện các khu vực phân bố Uoi. Kiểm tra truy quét ngăn chặn tại gốc tình trạng chặt cây mé nhánh uoi, ngăn chặn tác động khác vào rừng; đồng thời tuyên truyền ngăn chặn người dân vào rừng; phát hiện kịp thời các vụ vi phạm và xử lý theo quy định.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN PCCCR MÙA KHÔ 2017-2018

I. Công tác tổ chức lực lượng PCCCR, chỉ huy PCCCR

- Mùa khô 2017-2018, huyện Vĩnh Cửu đã củng cố, kiện toàn 01 Ban chỉ đạo về kế hoạch và bảo vệ phát triển rừng (nay là Ban chỉ đạo thực hiện chương

trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững - sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) gồm 26 thành viên. Đây là lực lượng nòng cốt chịu trách nhiệm triển khai thực hiện công tác PCCCR trên địa bàn toàn huyện.

+ Ban chỉ đạo đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập 08 Ban chỉ huy, gồm 145 thành viên; thành lập 49 tổ đội chữa cháy gồm 370 thành viên.

- Tại các đơn vị chủ rừng:

+ Khu bảo tồn: thành lập 01 Ban chỉ huy gồm 23 thành viên; 03 tiểu ban gồm 23 thành viên và 19 tổ, đội chữa cháy gồm 176 thành viên.

+ Xí nghiệp Nguyên liệu giấy: 01 Ban chỉ huy gồm 09 thành viên; 03 tổ, đội chữa cháy gồm 13 thành viên.

II. Công tác tuyên truyền, ký cam kết an toàn PCCCR

1. Tại các xã, thị trấn có rừng

- Hạt Kiểm lâm huyện đã ký hợp đồng với Trung tâm văn hóa thông tin phát trên hệ thống loa truyền thanh của huyện các nội dung tuyên truyền về QLBR và PCCCR.

- Đã thực hiện ký cam kết được 300/300 bản (đạt 100%) với các hộ dân về công tác PCCCR – BVR có ảnh hưởng trực tiếp đến cháy rừng.

- Tổ chức phát thanh tuyên truyền bằng hệ thống loa phát thanh của các xã, thị trấn: 34 giờ 30 phút.

- Mở 03 hội nghị tuyên truyền công tác PCCCR-BVR ở 03 xã trọng điểm Mã Đà, Phú Lý, Hiếu Liêm với 120 người tham dự.

2. Tại các đơn vị chủ rừng

- Khu bảo tồn: Hội nghị: 20/20 cuộc, đạt 95% (có 1.900 người tham gia); Phát loa công cộng: 160 lần; Băng rôn, áp phích: 22/22 cái (đạt 100%); Biển cấm lửa, bảng nội quy: 85/85 cái (đạt 100%); Ký cam kết: đã ký được 851 bản; phát 3000 tờ rơi; Diễn tập chữa cháy: 01/01 cuộc (đạt 100%); Sơn và viết lại pano: 03/05 cái (đạt 60%); Sửa chữa thiết bị chữa cháy (máy cày, cưa xăng,...): 527/530 cái, đạt 99,43%.

- Xí nghiệp Nguyên liệu giấy: công tác tuyên truyền chủ yếu qua các ban, đội bảo vệ rừng của đơn vị tuyên truyền đến người dân địa phương nâng cao ý thức PCCCR; Biển cấm lửa, bảng nội quy: 60/60 cái (100%).

III. Thi công xử lý thực bì, làm đường băng cản lửa, xây dựng sửa chữa các công trình, phương tiện PCCCR

- Thi công xử lý thực bì, làm đường băng cản lửa:

+ Đối với diện tích rừng trồng nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng: ngay từ đầu mùa khô người dân đã tiến hành đốt dọn thực bì để phòng cháy.

+ Khu bảo tồn: Rừng tự nhiên: 346,78 ha; rừng trồng: 369 ha (rừng trồng vốn 100% nhà nước: 268,53 ha; rừng trồng vốn hỗ trợ 30% nhà nước: 100,47 ha; rừng trồng dân tự đầu tư: 278,01 ha).

+ Xí nghiệp Nguyên liệu giấy: rừng trồng tự đầu tư: 832,86 ha.

- Xây dựng sửa chữa các công trình, dụng cụ, phương tiện PCCCR: mùa khô 2017-2018 Ban chỉ đạo huyện Vĩnh Cửu không sửa chữa, mua sắm mới các dụng cụ, phương tiện PCCCR.

IV. Tình hình cháy rừng

- Mùa khô 2017-2018 trên địa bàn xảy ra 01 vụ cháy rừng tự trồng tự hưởng của người dân (Keo lai), diện tích này nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng (tại ấp 1, xã Mã Đà).

- Tổng diện tích thiệt hại là 0,32 ha Keo lai, không có thiệt hại về người. Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu đã kịp thời báo cáo UBND huyện Vĩnh Cửu và Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai.

V. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, tồn tại và bài học kinh nghiệm

1. Thuận lợi

- Công tác PCCCR luôn được sự quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi của UBND huyện, Huyện ủy, Ban chỉ đạo cấp tỉnh.

- Giữa các cơ quan hữu quan, các đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương các xã trên địa bàn huyện có mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ tốt trong công tác QLBR và PCCCR.

- Đa số người dân trên địa bàn huyện đều ủng hộ và tham gia tích cực trong công tác QLBR và PCCCR.

2. Khó khăn, tồn tại

- Hiện nay có nhiều cụm dân cư phân bố rải rác và sâu trong rừng, nhiều đường be đi xuyên qua các khu rừng tự nhiên và rừng trồng, thường xuyên có nhiều người và phương tiện qua lại; do diện tích rừng trồng, đất canh tác nông nghiệp giáp với rừng tự nhiên, với tập quán phát đốt dọn rẫy của người dân luôn có nguy cơ làm cháy lan vào rừng khi thời tiết khô hanh.

- Phương tiện, thiết bị dụng cụ chữa cháy số lượng ít, thô sơ, đã cũ kỹ, lạc hậu chỉ phát huy tác dụng trong trường hợp phát hiện khi ngọn lửa nhỏ hoặc mới phát cháy, khi có cháy rừng lớn xảy ra thì phương tiện, thiết bị dụng cụ chữa cháy chưa đáp ứng được.

- Khí hậu thời tiết trong khu vực có sự thay đổi lớn nắng nóng, hạn hán kéo dài... là một trong những thách thức lớn trong công tác PCCCR.

- Do mâu thuẫn cá nhân dễ dẫn đến việc đốt rừng trả thù của một số đối tượng xấu.

3. Những bài học kinh nghiệm

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra để phát hiện, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các vụ cháy rừng và các vụ vi phạm về quản lý bảo vệ rừng.

- Cần tập trung vào công tác tuyên truyền nhất là những người dân sống trong rừng, gần rừng để họ hiểu những quy định của Nhà nước về PCCCR, tác hại của cháy rừng, nghĩa vụ của công dân trong việc PCCCR, những mức phạt vi phạm hành chính đối với người gây cháy rừng,....

- Tăng cường và củng cố sự phối hợp giữa các ban ngành trên địa bàn huyện nhất là phối hợp giữa Hạt Kiểm lâm, Công an huyện, đơn vị chủ rừng và địa phương các xã, thị trấn trong công tác ngăn chặn các hành vi vi phạm về quản lý, bảo vệ động vật rừng.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, vận hành các loại phương tiện, thiết bị, dụng cụ chữa cháy để hoạt động tốt khi có sự cố cháy rừng xảy ra.

- Đầu tư cho chính quyền địa phương xã có rừng để tăng cường công tác bảo vệ rừng như xây dựng lực lượng bảo vệ rừng của xã, trang cấp thêm kinh phí, phương tiện hoạt động, gắn trách nhiệm bảo vệ rừng với chính quyền địa phương xã, ấp; mua sắm phương tiện thiết bị cần thiết cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN PCCCR MÙA KHÔ 2018-2019

I. Đối tượng PCCCR và các vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng

1. Đối tượng PCCCR

- Tổng diện tích rừng cần PCCCR: 68.435,48 ha. Trong đó:

+ Rừng tự nhiên: 61.938,59 ha.

+ Rừng trồng nằm trong quy hoạch: 4.597,58 ha.

+ Rừng trồng nằm ngoài quy hoạch: 1.899,31 ha.

- Đối với diện tích rừng nằm trong quy hoạch 3 loại rừng do các đơn vị chủ rừng (Khu bảo tồn, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy) thi công đường băng cản lửa (kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách tỉnh và Tổng công ty giấy Tân Mai cấp riêng cho các đơn vị chủ rừng).

- Đối với diện tích rừng nằm ngoài quy hoạch: do người dân tự đầu tư trồng rừng thực hiện công tác đốt dọn thực bì thực hiện theo Kế hoạch PCCCR của xã, thị trấn và Phương án PCCCR của huyện.

Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện công tác PCCCR của các hộ dân và của các đơn vị chủ rừng.

2. Các vùng trọng điểm cháy

Qua phân tích đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, cùng với việc khảo sát thực tế hiện trường, những khu vực có nguy cơ cháy rừng cao:

a. Khu vực rừng trồng ở các xã và Thị trấn Vĩnh An

- Đây là diện tích rừng dễ xảy ra cháy vì gần khu dân cư, người xâm nhập thường xuyên, thảm thực bì là nguồn vật liệu cháy khi mùa khô đến.

- Các điểm lấy nước chữa cháy rừng là Hồ Trị An, Sông Đồng Nai, Sông Bé, các giếng khoan.

- Các tuyến đường giao thông để vận chuyển nước khi có cháy xảy ra: Đường ĐT 767 ngã ba Trị An - xã Mã Đà, Đường ĐT 761 xã Mã Đà - xã Phú Lý, Đường ĐT 768 xã Bình Hòa - TT Vĩnh An, đường Hiếu Liêm.

b. Khu vực rừng của Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai

- Rừng tự nhiên phần lớn kiểu lá rộng thường xanh, nhiều tầng, nguy cơ cháy xảy ra vào thời điểm cấp dự báo cháy rừng IV, V.

- Rừng tre, lồ ô và hỗn giao gỗ - lồ ô vào mùa khô có khả năng xảy ra cháy rất cao, với đặc điểm cháy nhiều tầng, từ cháy ngầm (cháy lớp thảm mục trong đất) đến cháy mặt đất và cháy tán.

- Ngoài ra, các lô rừng trồng Keo lai phân bố dọc theo các trục giao thông và các khu dân cư cũng dễ xảy ra cháy vì các hoạt động sử dụng lửa của con người.

- Khu vực bán ngập ven Hồ Trị An: Với thảm thực bì chủ yếu là các loại cỏ và cây Mai dương, vào mùa khô nước hồ xuống thấp, vật liệu cháy khô kiệt, nếu không được xử lý, có thể cháy từ ven hồ lan đến rừng tự nhiên.

Các điểm lấy nước chữa cháy rừng là: hồ Trị An, sông Bé, các Suối trong rừng, giếng khoan tại các Trạm Kiểm lâm.

Các tuyến đường giao thông để vận chuyển nước khi có cháy xảy ra: Đường ĐT 767, Đường ĐT 761 xã Mã Đà - xã Phú Lý. Ngoài ra còn một đường thuộc công ty thủy điện Trị An từ ngã ba lâm sản đến xã Hiếu Liêm và các con đường đất của các xã, đường mòn trong rừng cũng có thể sử dụng cho các phương tiện chữa cháy khi có sự cố xảy ra.

c. Khu vực rừng xí nghiệp giấy Đông Nam Bộ:

- Toàn bộ diện tích rừng trồng nguyên liệu (Keo lai, Keo lá tràm,...). Trong đó trọng điểm là những khu vực gần khu dân cư và đất canh tác nông nghiệp của người dân.

- Các điểm lấy nước chữa cháy rừng là:

Tại Xí nghiệp Nguyên liệu giấy Đông Nam Bộ: Sông Đồng Nai, Hồ Sông Mây và tại Xí nghiệp có 02 điểm chứa nước chữa cháy rừng: Trị An, Cây Gáo.

- Các tuyến đường giao thông để vận chuyển nước khi có cháy xảy ra: Đường ĐT 767 ngã ba Trị An - Thị trấn Vĩnh An Đường ĐT 768 xã Bình Hòa, Thị trấn Vĩnh An.

Vì vậy để giảm thiểu tối đa nguồn vật liệu cháy cần phải vệ sinh rừng giúp cây rừng sinh trưởng tốt, đốt trước có kiểm soát, xử lý thực bì sau khi khai thác.

3. Kế hoạch và biện pháp PCCCR

3.1. Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo cấp huyện, Ban chỉ huy cấp xã, thành lập các tổ, đội PCCCR

- Củng cố, kiện toàn 01 Ban chỉ đạo của huyện do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng Ban, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện làm Phó Ban thường trực, Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT làm Phó Ban, các thành viên là người đứng đầu các cơ quan, ban ngành trong huyện, gồm: Công an huyện, BCH Quân sự huyện, Mặt trận Tổ quốc huyện, Hội Nông dân huyện, Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện, Đài truyền thanh huyện, Phòng Y tế huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có rừng, Giám đốc Khu bảo tồn và Giám đốc Xí nghiệp Nguyên liệu giấy.

- Chỉ đạo phân công các thành viên Ban chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCCCR trên địa bàn.

- Kiểm tra các đơn vị chủ rừng, các xã, thị trấn xây dựng và thực hiện kế hoạch PCCCR, thành lập các tổ đội CCR tại các ấp, khu phố.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị như sau:

** Hạt Kiểm lâm huyện.*

+ Thường trực BCĐ thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững huyện, tại trụ sở Hạt Kiểm lâm.

+ Bố trí, phân công trực 24/24 tất cả các ngày trong mùa khô khi cấp dự báo cháy rừng cấp IV, V.

+ Thường xuyên, liên tục kiểm tra việc thực hiện PCCCR của các cá nhân, đơn vị có rừng trên địa bàn huyện.

+ Thực hiện công tác tuyên truyền.

+ Tổng hợp, theo dõi tiến độ thi công của các công trình PCCCR, các vụ việc vi phạm trong công tác PCCCR của các cá nhân đơn vị.

+ Nhận thông tin về cấp dự báo cháy rừng từ Chi cục Kiểm lâm để thông báo cho các đơn vị chủ rừng, các xã, thị trấn thông tin dự báo cháy rừng.

** Phòng Nông nghiệp và PTNT*

+ Phối hợp với Hạt Kiểm lâm tham mưu cho UBND huyện mở hội nghị triển khai Kế hoạch PCCCR mùa khô 2018-2019 và QLBRV năm 2019, các vấn đề liên quan trên địa bàn toàn huyện.

+ Phối hợp với Phòng Tài chính – kế hoạch huyện giải quyết cấp kinh phí QLBRV - PCCCR theo kế hoạch sau khi được UBND huyện phê duyệt.

+ Phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện tổ chức các lớp khuyến lâm BVR - PCCCR ở các cơ sở là các chủ rừng, xã, thị trấn có rừng.

+ Phối hợp với Hạt Kiểm lâm tổ chức kiểm tra theo dõi PCCCR ở các xã, thị trấn, Khu bảo tồn, Xí nghiệp Nguyên liệu giấy.

* *Trung tâm VH-TT-TT huyện*: Phối hợp với Hạt Kiểm lâm tổ chức tuyên truyền lưu động tại các xã, các đơn vị chủ rừng, cụm dân cư. Tập trung vào thời gian cao điểm mùa khô.

* *Đài truyền thanh huyện*: Phối hợp với Hạt Kiểm lâm biên tập, thu âm, làm đĩa CD tuyên truyền các văn bản, quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng cấp các xã tuyên truyền.

* *Công an huyện*.

+ Phối kết hợp với Hạt Kiểm lâm để tổ chức tập huấn cho các tổ, đội PCCCR của các xã và các chủ rừng. Thường xuyên phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, Quân sự và các ban ngành liên quan kiểm tra công tác PCCCR .

+ Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ rừng xây dựng và thực hiện kế hoạch PCCCR.

+ Phát hiện, phối hợp với lực lượng Kiểm lâm điều tra, lập biên bản xác minh mức độ thiệt hại và xử lý các đối tượng gây ra cháy rừng.

* *Quân sự huyện*: Tham gia chữa cháy rừng theo lệnh của Trưởng Ban chỉ đạo huyện. Tham gia thực hiện Phương án quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn huyện.

* *Các đơn vị chủ rừng*:

+ Khu bảo tồn: thành lập 01 Ban chỉ huy; 03 tiểu ban và 17 tổ, đội chữa cháy rừng.

+ Xí nghiệp Nguyên liệu giấy: 01 Ban chỉ huy; 03 tổ, đội chữa cháy rừng.

+ Xây dựng kế hoạch PCCCR, phương án tác chiến chữa cháy rừng, bản đồ PCCCR cụ thể đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để các cấp thẩm quyền phê duyệt kiểm tra việc thực hiện.

+ Tăng cường các công tác tuyên truyền bằng các phương thức khác nhau, tổ chức cho dân sống ven rừng làm cam kết PCCCR theo đúng quy định. Thông qua các phương tiện thông tin tuyên truyền tại chỗ công tác PCCCR, sửa chữa panô, áp phích.

+ Phân công trực để phát hiện, xử lý kịp thời các vụ cháy rừng.

+ Hệ thống đường băng cản lửa phải thi công theo đúng thiết kế kỹ thuật theo Phương án, kế hoạch được duyệt. Toàn bộ vật liệu gây cháy trên băng phải

xử lý, phát dọn, gom đốt khi độ ẩm không khí cao tránh lây lan. Khi đốt phải có đủ lực lượng, dụng cụ, nguồn nước, dập tắt lửa hoàn toàn sau khi đốt xong.

* *UBND các xã và thị trấn Vĩnh An.*

+ Củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy và các tổ, đội chữa cháy rừng.

+ Xây dựng Kế hoạch QLBV- PCCCR, Kế hoạch tác chiến chữa cháy rừng vào mùa khô và tổ chức thực hiện.

+ Tuyên truyền cho người dân hiểu tác hại nhiều mặt do cháy rừng gây nên bằng nhiều hình thức khác nhau như: mở các hội nghị tuyên truyền, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặt các panô, khẩu hiệu ở những khu vực tập trung dân cư, trường học, lồng ghép trong các cuộc họp thôn, ấp, từ đó nâng cao ý thức của người dân trong công tác PCCCR, quản lý bảo vệ rừng.

- Kiểm tra đôn đốc các hộ trồng rừng, làm nương rẫy thực hiện thực hiện tốt các biện pháp PCCCR.

- Khi xảy ra cháy rừng phải huy động lực lượng chữa cháy tại địa phương dập tắt đám cháy. Nếu xảy ra cháy lớn, không thể kiểm soát được đám cháy thì phải báo ngay cho Ban chỉ đạo huyện để hỗ trợ chữa cháy kịp thời.

3.2. Tuyên truyền PCCCR

- Tổ chức 08 hội nghị triển khai, sơ kết PCCCR tại các xã Mã Đà, Phú Lý, Hiếu Liêm, Trị An, Tân An, Thiện Tân, Vĩnh Tân, Thị trấn Vĩnh An. Với mỗi hội nghị có 40 người dân tham dự, do Ban chỉ huy cấp xã, Kiểm lâm địa bàn xã tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn tiến hành ký cam kết trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR tại 03 xã trọng điểm Mã Đà, Phú Lý, Hiếu Liêm: 300 bản.

- Hợp đồng với Trung tâm văn hóa – thông tin – tuyên truyền huyện: tổ chức tuyên truyền lưu động các văn bản về quản lý bảo vệ rừng, PCCCR.

3.3. Tổ chức diễn tập PCCCR

Do Ban chỉ đạo huyện tổ chức 01 ngày với sự tham gia của Ban chỉ huy PCCCR các 08 xã, thị trấn và 02 đơn vị chủ rừng, nhằm mục đích chủ động trong công tác chữa cháy.

3.4. Sửa chữa dụng cụ, phương tiện PCCCR

Do dụng cụ, phương tiện đã cũ nên cần sửa chữa lại để đáp ứng nhu cầu chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra. Cụ thể: cần mua thêm 20 can đựng nước, sửa chữa lại 01 bảng cấp dự báo cháy rừng (đặt tại Tổ Kiểm lâm cơ động – Hạt Kiểm lâm Vĩnh Cửu, sửa chữa 04 máy đeo vai có động cơ: 01 máy đã hỏng, 03 máy dự phòng).

II. Dự toán kinh phí PCCCR cho các hạng mục

Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu xây dựng kinh phí trình UBND huyện xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

PHẦN IV PHƯƠNG ÁN TÁC CHIẾN CHỮA CHÁY RỪNG

I. Phương án tác chiến chữa cháy rừng

Cháy rừng là một thảm họa gây ra tổn thất to lớn về diện tích và chất lượng rừng, có thể vượt tầm kiểm soát của con người và trở nên khó cứu chữa. Nhất là trong điều kiện dụng cụ, phương tiện chữa cháy còn thô sơ, cũ kỹ và thiếu thốn, địa bàn rộng, lực lượng chữa cháy mỏng, dân cư phân bố không tập trung.

Do vậy việc xây dựng Phương án tác chiến chữa cháy rừng là hết sức cần thiết để kịp thời phát hiện và khống chế đám cháy, không để xảy ra cháy lớn. Nếu xảy ra cháy lớn có phương án biện pháp tăng cường lực lượng, phương tiện hỗ trợ để kịp thời dập tắt đám cháy.

Phương án tác chiến được thực hiện theo phương châm: “Bốn tại chỗ”: *Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ.*

1. Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ

a. Chỉ huy tại chỗ

- Chỉ huy chữa cháy rừng là quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin, kết hợp với quan sát diễn biến của đám cháy để quyết định truyền đạt mệnh lệnh để lực lượng chữa cháy thực hiện nghiêm túc các biện pháp chữa cháy nhằm sớm dập tắt hoàn toàn đám cháy, đồng thời đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia chữa cháy.

- Người chỉ huy có quyền ra mệnh lệnh điều động các lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy rừng và chịu trách nhiệm về mệnh lệnh chỉ huy của mình. Khi được điều động để phục vụ chữa cháy rừng, tất cả các cơ quan, đơn vị, cá nhân phải tuyệt đối chấp hành lệnh của người chỉ huy.

- Trường hợp cháy rừng xảy ra thuộc UBND các xã quản lý thì Trưởng Ban chỉ huy cấp xã hoặc Phó ban, trưởng ấp tại nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy.

Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu hoặc người ủy quyền có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy.

- *Người chỉ huy cần đáp ứng những yêu cầu sau:*

+ Có kiến thức về PCCCR.

+ Dự đoán được diễn biến của đám cháy và mức độ nguy hiểm thiệt hại do đám cháy gây ra.

+ Có khả năng ra quyết định nhanh và xác thực dựa trên những kiến thức, kinh nghiệm về chữa cháy rừng.

+ Có năng lực triển khai, điều hành và giám sát các hoạt động ở hiện trường đám cháy.

+ Hiểu biết và sử dụng tốt các loại dụng cụ, phương tiện chữa cháy, phương tiện thông tin liên lạc và bản đồ tác chiến tại hiện trường.

- *Nhiệm vụ của người chỉ huy:*

+ Đánh giá tình hình chung và phân công nhiệm vụ cụ thể cho những người tham gia chữa cháy.

+ Nhắc nhở hướng dẫn nhiệm vụ cho từng người.

+ Đảm bảo thông tin liên lạc.

+ Luôn nhấn mạnh an toàn cho người là trên hết.

- *Các bước tiến hành chỉ huy chữa cháy rừng:*

Bước 1: Tiếp nhận thông tin về đám cháy.

Bước 2: Xử lý thông tin, bổ sung các thông tin cần thiết tại nơi chỉ huy.

Bước 3: Khảo sát vùng bị cháy, đánh giá sơ bộ tình hình và quyết định biện pháp cụ thể chữa cháy.

Bước 4: Ra mệnh lệnh cho các tổ, đội hoặc cá nhân tham gia chữa cháy rừng.

Bước 5: Chuẩn bị lực lượng dự phòng.

b. Lực lượng tại chỗ

Gồm những tổ, đội, cá nhân tham gia chữa cháy như: Kiểm lâm, Công an, Quân đội và toàn thể người dân địa phương nơi xảy ra cháy rừng.

- Lực lượng thủ công gồm những người trực tiếp tham gia chữa cháy cùng với các dụng cụ thủ công như: dao, rựa, cành lá hoặc cuốc xẻng, thùng tưới nước,...thường áp dụng cho việc chữa cháy mặt đất, cháy ngầm với cường độ thấp, trung bình, diện tích cháy dưới 1ha.

- Lực lượng cơ giới gồm những người sử dụng các thiết bị cơ giới xe cứu hỏa, xe chữa cháy, máy bơm, máy thổi gió, cưa xăng, máy ủi, máy cày,... Thông thường là kết hợp cả 2 nhóm lực lượng nêu trên (hỗn hợp) để chữa những đám cháy có quy mô lớn, nguy hiểm.

c. Phương tiện tại chỗ

Để tiếp cận đám cháy trong thời gian ngắn nhất nhằm dập tắt nhanh ngọn lửa thì phải thực hiện tốt phương châm “phương tiện tại chỗ”:

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, công cụ chữa cháy ngay từ đầu mùa khô.

- Dụng cụ, phương tiện phải được quản lý, sắp xếp gọn gàng và được chuẩn bị luôn trong tư thế sẵn sàng hoạt động để chủ động và kịp thời ứng phó với cháy rừng.

Bên cạnh dụng cụ, phương tiện chữa cháy rừng không thể thiếu các phương tiện thông tin liên lạc (điện thoại, loa tay, tín hiệu, cờ hiệu...). Thông tin liên lạc xảy ra trong suốt quá trình chỉ huy và thực hiện chữa cháy rừng.

d. Hậu cần tại chỗ

Phải chuẩn bị sẵn bảo hộ lao động, lương thực, thực phẩm, nước uống, dụng cụ y tế để phục vụ cho lực lượng chữa cháy rừng.

2. Nguồn nước phục vụ chữa cháy rừng

- Nguồn nước là vấn đề quan trọng nhất đối với công tác chữa cháy rừng. Việc xác định, chuẩn bị nguồn nước cụ thể của từng khu vực mang ý nghĩa rất lớn và quan trọng, quyết định sự thành công của công tác chữa cháy rừng.

+ Nguồn nước dự trữ: những can, thùng, bồn chứa nước, máy xịt đeo vai có động cơ luôn phải đầy nước sẵn sàng trong tư thế tham gia chữa cháy.

+ Nguồn nước dự phòng: cần định vị những điểm chứa nước gần các khu trọng điểm để có nguy cơ xảy ra cháy rừng, có đường giao thông thuận tiện để lấy nước chữa cháy.

- Khu vực rừng trồng ở các xã và Thị trấn Vĩnh An: Các điểm lấy nước chữa cháy rừng là Hồ Trị An, Sông Đồng Nai, Sông Bé, các giếng khoan.

Các tuyến đường giao thông để vận chuyển nước khi có cháy xảy ra: Đường ĐT 767 ngã ba Trị An - xã Mã Đà, Đường ĐT 762 Quốc lộ 20 - Thị trấn Vĩnh An, Đường ĐT 768 xã Bình Hòa – Thị trấn Vĩnh An, đường Hiếu Liêm.

- Khu vực rừng của Khu bảo tồn: Các điểm lấy nước chữa cháy rừng là: hồ Trị An, hồ Bà Hào, sông Bé, giếng khoan tại các Trạm Kiểm lâm, các đập nước tạm, cố định.

Các tuyến đường giao thông để vận chuyển nước khi có cháy xảy ra: Đường ĐT 767, Đường ĐT 761 xã Mã Đà – xã Phú Lý. Ngoài ra còn một đường thuộc công ty thủy điện Trị An từ ngã ba lâm sản đến xã Hiếu Liêm và các con đường đất các xã cũng được sử dụng tốt cho các phương tiện chữa cháy khi có cháy xảy ra.

- Khu vực rừng Xí nghiệp Nguyên liệu giấy: Sông Đồng Nai, Hồ Sông Mây và tại Xí nghiệp có 02 điểm chứa nước chữa cháy rừng: Trị An, Cây Gáo.

Các tuyến đường giao thông để vận chuyển nước khi có cháy xảy ra: Đường ĐT 767 ngã ba Trị An – Thị trấn Vĩnh An. Đường ĐT 768 xã Bình Hòa, Thị trấn Vĩnh An.

3. Triển khai phương án tác chiến khi có cháy rừng xảy ra

a. Phân công trực PCCCR

+ Thường trực Ban chỉ đạo tại trụ sở Hạt Kiểm lâm: Quân số 05 người/ca trực. Thời gian trực: Từ 01/12/2018 đến 31/5/2019.

+ Tại các Ban chỉ huy PCCCR các xã, thị trấn bố trí người trực để tiếp nhận tin báo cháy và cấp dự báo cháy rừng hàng ngày từ Hạt Kiểm lâm.

- Tiếp nhận tin báo cháy: Khi nhận tin báo cháy rừng từ các nguồn thông tin, người trực có trách nhiệm ghi chép nhanh thông tin vào sổ trực, nội dung chính cần thể hiện:

+ Họ tên, đơn vị báo cháy, số điện thoại cần liên hệ.

+ Loại rừng bị cháy, thời điểm cháy; địa điểm, vị trí cháy, đường giao thông đến hiện trường cháy; các thông tin có liên quan khác.

Đồng thời báo cáo ngay bằng điện thoại cho Trưởng ban PCCCR.

b. Xử lý tin báo cháy:

+ Đối với Hạt Kiểm lâm: Khi nhận thông tin báo cháy, Lãnh đạo Hạt cho triển khai xem trên bản đồ tác chiến xác định vị trí cháy, đường di chuyển gần nhất đến đám cháy và huy động toàn bộ lực lượng, phương tiện, dụng cụ chữa cháy rừng tại Hạt Kiểm lâm ngay lập tức đến hiện trường đang cháy để chữa cháy. Đồng thời báo cáo ngay về Ban chỉ đạo huyện.

Người trực chỉ huy nhanh chóng báo cáo, thường xuyên giữ liên lạc, trao đổi thông tin với về thường trực Ban Chỉ đạo huyện Vĩnh Cửu để nắm bắt tình hình, diễn biến đám cháy.

+ Đối với Ban chỉ huy các xã, thị trấn: Khi nhận được thông tin báo cáo, người trực báo cáo ngay với Trưởng ban PCCCR hoặc người ủy quyền để huy động mọi phương tiện, dụng cụ, các tổ, đội PCCCR và toàn thể người dân địa phương mang theo dụng cụ, phương tiện chữa cháy đến ngay hiện trường để tham gia chữa cháy. Trưởng các ấp, khu phố cũng có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy.

Đồng thời báo cáo về Thường trực Ban chỉ đạo huyện đặt tại Hạt Kiểm lâm để nắm tình hình và hỗ trợ khi có cháy lớn.

Hạt Trưởng Hạt Kiểm lâm, Trưởng Ban chỉ huy PCCCR cấp xã có trách nhiệm xác định mức độ thiệt hại, nguyên nhân và đối tượng vi phạm gây cháy để có kế hoạch khắc phục, xử lý đối tượng vi phạm gây ra cháy rừng, khen thưởng những cá nhân, đơn vị có thành tích trong việc phát hiện và chữa cháy rừng, làm báo cáo gửi cấp trên.

4. Phương pháp, kỹ thuật chữa cháy rừng

4.1. Chữa cháy trực tiếp

- Là sử dụng tất cả các phương tiện thủ công và cơ giới tác động trực tiếp vào đám cháy để dập lửa, áp dụng đối với những đám cháy mới phát sinh, cháy mặt đất có cường độ thấp, diện tích đám cháy dưới 01 ha.

+ Ưu điểm: Đây là phương pháp chữa cháy phổ biến, dễ thực hiện, hạn chế diện tích thiệt hại rừng và vùng đã cháy. Hầu hết các đám cháy rừng khi mới xảy ra thường sử dụng phương pháp này để xử lý.

+ Nhược điểm: chủ yếu áp dụng cho đám cháy có cường độ thấp, diện tích nhỏ, người chữa cháy phải làm việc trong môi trường có nhiều khói.

- Kỹ thuật chữa cháy:

+ Đối với những đám cháy nhỏ, cường độ cháy thấp trong điều kiện vật liệu gây cháy ít, gió nhẹ, cấp báo cháy cấp I, II, III và có đủ lực lượng, phương tiện, trang thiết bị thì tấn công ngay từ hai bên hông đám cháy, khống chế bằng cách dùng bình xịt máy đeo vai, bình xịt tay, dùng cành cây, bao tải ướt hoặc liên tục hắt nhanh đất, cát để tạo lớp phủ lên bề mặt vật liệu cháy.

+ Ngoài ra cũng có thể làm một băng ngăn lửa ngay phía trước ngọn lửa, chiều rộng của băng là 3m. Trên băng bố trí từng nhóm, người này cách người kia 3m dùng cào, cuốc, kéo vật liệu cháy ra ngoài. Tiếp tục như vậy để làm giảm vật liệu cháy trên băng cùng với nhóm chữa cháy trực tiếp cho đến khi dập tắt hẳn đám cháy.

Nếu khó tiếp cận trực tiếp lưỡi lửa hoặc khi có gió làm cho lưỡi lửa phát triển nhanh cần chia lực lượng thành hai nhóm tấn công vào hai bên hông đám cháy, dập tắt dần để tiến đến ngăn chặn lưỡi lửa không cho phát triển tiếp.

Nên áp dụng biện pháp này kèm với những vật cản có sẵn như: sông, suối, hồ nước, vùng đã cháy xong để đạt hiệu quả cao trong chữa cháy.

4.2. Chữa cháy gián tiếp

- Là dùng lực lượng và phương tiện để giới hạn đám cháy bằng các băng trắng (lợi dụng địa hình tự nhiên hoặc chặt dọn cây rừng, vật liệu cháy...) để khống chế đám cháy hoặc kết hợp băng khống chế này với việc dùng lửa “đốt chặn có kiểm soát” để khi đám cháy chính gặp đám cháy của việc đốt chặn thì dừng lại vì không còn vật liệu cháy nữa.

Phương pháp này được áp dụng khi đám cháy lớn, cường độ cháy cao con người không thể tiếp cận, tốc độ lan tràn nhanh, diện tích đám cháy trên 1 ha. Sau khi làm băng khống chế lửa nếu có thể thì chuyển sang dập lửa trực tiếp để giảm thiểu diện tích cháy.

+ Ưu điểm: an toàn

+ Nhược điểm: phải hy sinh thêm một diện tích rừng nhất định, biện pháp đốt chặn phụ thuộc vào kinh nghiệm, kỹ năng của lực lượng chữa cháy và điều kiện môi trường, nếu thực hiện không tốt sẽ mang lại kết quả xấu và nguy cơ không có đường thoát hiểm.

- Kỹ thuật chữa cháy:

Đối với những đám cháy lớn, rừng có nhiều vật liệu dễ cháy, có nguy cơ cháy lan sang các lô rừng kế cận, cường độ cháy trung bình trở lên, cấp dự báo cháy rừng IV, V phải áp dụng các kỹ thuật chữa cháy gián tiếp như sau:

+ Giới hạn đám cháy bằng băng khống chế lửa:

Băng khống chế lửa được làm ở phía trước đám cháy và có xu hướng cong về hai phía của ngọn lửa. Khoảng cách giữa băng khống chế lửa với lưỡi lửa tùy thuộc vào cường độ và tốc độ của đám cháy, nhưng phải tính toán sao cho khi thi công xong thì đám cháy mới tiến đến băng này để đảm bảo an toàn

cho người và phương tiện chữa cháy. Bề rộng của băng từ 15 – 20 m. Tuy nhiên đối với những đám cháy lớn, khi có gió mạnh hoặc địa hình dốc thì bề rộng của băng có thể tăng lên từ 20 – 30 m. Thông thường, thi công bề rộng của băng được căn cứ theo chiều cao của đám cháy và chiều dài của lưỡi lửa (tối thiểu bề rộng phải từ 1.5 chiều cao lưỡi lửa trở lên).

Lưu ý khi làm băng không chế lửa:

- . Công sức và thời gian không nhiều nên phải chọn tuyến cẩn thận.
- . Lợi dụng tối đa địa hình tự nhiên: sông, suối, đường giao thông.
- . Băng càng thẳng thì dễ giám sát và chiều dài thi công là ngắn nhất.
- . Không nên bẻ tuyến đột ngột, chỉ bẻ tuyến nơi an toàn và có các vật cản địa hình tự nhiên, nên mở rộng nơi bẻ tuyến (do là nơi lửa dễ cháy vượt qua).
- . Tránh băng qua nơi có vật liệu cháy nguy hiểm, nơi dốc.
- . Đề phòng cháy tán xảy ra ở nơi đang làm băng ở dưới.
- . Băng trắng được thực hiện: chặt trắng toàn bộ cây, dọn sạch cành, nhánh và vật liệu cháy khác. Khi thi công tiến hành từ chính giữa đám cháy làm dần ra hai bên, làm đến đâu dọn sạch đến đó, phát huy ngay hiệu quả ngăn ngừa cháy.
- . Ở những nơi trắng cỏ hoặc ít vật liệu cháy có thể dùng cào, cuốc (cỏ, phát dọn thực bì) để làm băng không chế lửa.

+ Phun nước không chế lửa:

Phun nước vào đám cháy có tác dụng làm giảm nhiệt độ cháy. Có thể phun vào trong, hông hoặc chân đám cháy để tạo điều kiện xâm nhập vào vùng đã cháy xong và tấn công từ phía sau đám cháy.

Phương pháp sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả:

- . Phun nước vào chân và song song với hông đám lửa chứ không phải vào ngọn đám lửa.
- . Sử dụng cỡ vòi phun và điều chỉnh tốc độ phun thích hợp.
- . Khóa nước khi di chuyển giữa các điểm chữa cháy.
- . Phụ theo dọc băng không chế lửa chứ không phun ướt đẫm hết cả băng.

+ Biện pháp đốt chặn:

Đốt chặn là biện pháp dựa vào địa hình tự nhiên, đường giao thông hoặc băng không chế lửa...gọi là (băng tựa), để đốt trước một diện tích đủ lớn ở phía trước hướng phát triển của đám cháy chính. Khi đám cháy chính tiến đến nơi này sẽ không còn vật liệu cháy nữa và sẽ tắt. Đốt chặn để làm tắt đám cháy có nghĩa là dùng lửa để dập lửa.

Đây là một phương pháp chữa cháy dành cho những đám cháy có cường độ lớn, diện tích rộng, nhiệt độ cao, con người và phương tiện chữa cháy không thể tiếp cận và không đủ lực lượng làm băng trắng không chế lửa.

Để sử dụng biện pháp này, người chỉ huy phải có nhiều kinh nghiệm, thông thuộc địa hình, quan sát, nắm bắt, tính toán các yếu tố, điều kiện, huy động tối đa các lực lượng và phương tiện cơ giới tại chỗ và đưa ra quyết định cuối cùng.

5. Giả định tình huống có cháy rừng

5.1. Giả định đám cháy nhỏ, lực lượng tại chỗ có thể khống chế dập tắt

- Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 06/01/2019, ông Lê Quang Tư cư ngụ tại ấp 2, xã Mã Đà đang tiến hành đốt dọn thực bì trên phần diện tích đã khai thác chuẩn bị bước vào mùa vụ mới, do bất cẩn đã để cháy lan phần diện tích đám Keo lai chưa đến tuổi khai thác của gia đình, giáp ranh với rừng tự nhiên. Đang ở cao điểm mùa khô, thời điểm xảy ra cháy có gió mạnh làm đám cháy phát triển với tốc độ nhanh, chỉ trong khoảng 25 phút diện tích bị cháy lên đến gần 0,2 ha.

- Ngay khi phát hiện rừng trồng của gia đình bị cháy, ông Lê Quang Tư đã lập tức gọi điện thoại khẩn tới Trưởng ấp 2 là ông Trần Hữu Nghĩa. Ông Trần Hữu Nghĩa đã huy động toàn bộ thành viên trong tổ PCCCR số 2 cùng với dụng cụ, phương tiện sẵn có nhanh chóng đến hiện vị trí cháy để tiếp cận và dập tắt lửa. Đồng thời Trưởng ấp 2 đã gọi điện thoại báo cho ông Nguyễn Trung Năng là Trưởng ban PCCCR của xã biết để huy động lực lượng và phương tiện của Ban chỉ huy kịp thời tham gia chữa cháy.

- Trong điều kiện gió mạnh, vật liệu cháy khô ông Nguyễn Trung Năng đã tiến hành chia lực lượng tham gia chữa cháy thành các tổ, nhóm nhỏ để chữa cháy.

+ Tiếp cận đám cháy hai bên hông tiến đến đón đầu để ngăn cách và cô lập nhằm khống chế đám cháy.

+ Phần diện tích bị cháy tiến hành dùng dao phát, cuốc, cành cây tươi, tưới và xịt nước để dập tắt đám cháy.

+ Chỉ đạo lực lượng chữa cháy lấy nước từ hồ Trị an; hồ vườn ươm để chữa cháy.

Sau 40 phút xử lý, đám cháy đã được dập tắt hoàn toàn.

5.2. Giả định đám cháy dự kiến vượt kiểm soát của Ban chỉ huy PCCCR

- Vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 15/3/2019, lực lượng Kiểm lâm Suối Kóp đang trực PCCCR tại chòi canh lửa thì phát hiện có một đám cháy kèm theo khói trắng bốc lên từ khoanh 124, tiểu khu 77. Đây là khu vực rừng tự nhiên bao gồm chủ yếu là rừng Lò ô hỗn giao với một số loài cây thân gỗ mọc rải rác.

- Lập tức lực lượng trực gác phân công 01 người ở lại trực và điện thoại cho Trạm trưởng; 01 người mang bình xịt máy và can nước đến ngay điểm có khói chữa cháy. Sau khi nhận được tin báo cháy, Trạm trưởng Trạm Suối Kóp:

+ Đã huy động và thông báo vị trí cháy cho tất cả nhân lực của Trạm sử dụng các phương tiện, dụng cụ sẵn có: bình xịt, can chứa nước, cào cuốc,... đến hiện trường chữa cháy.

+ Điện báo vị trí, địa điểm, loại rừng bị cháy và cường độ cháy cho Trưởng Tiểu ban PCCCR khu vực II, để xin hỗ trợ nhân lực tham gia chữa cháy.

- Nhận được tin báo cháy, Trưởng tiểu ban PCCCR khu vực II đã huy động toàn bộ lực lượng, phương tiện của các tổ PCCCR tham gia chữa cháy. Đồng thời báo cáo về Ban chỉ huy PCCCR của Khu bảo tồn.

- Nhận được tin báo cháy, Trưởng Ban chỉ huy PCCCR của Khu bảo tồn đã huy động tất cả lực lượng, phương tiện của các tiểu ban PCCCR trực thuộc đến hiện trường để tiến hành chữa cháy. Thông báo vị trí cháy, loại rừng bị cháy và cường độ cháy đến các đơn vị phối hợp và cấp trên: Ban chỉ đạo PCCCR huyện Vĩnh Cửu; Ban chỉ huy PCCCR các xã Phú Lý, Mã Đà, Hiếu Liêm.

- Nhận được tin báo cháy của Khu bảo tồn, Ban chỉ đạo huyện (Thường trực đặt tại Văn phòng Hạt Kiểm lâm) huy động ngay lực lượng và phương tiện hiện có để kịp thời đến hiện trường chữa cháy.

+ Lực lượng: gồm 16 cán bộ, công chức Kiểm lâm thuộc Hạt Kiểm lâm Vĩnh Cửu.

+ Phương tiện chữa cháy tại chỗ gồm: 08 can nước, 01 xe bán tải Toyota, 19 bình CO₂, 03 bình xịt có động cơ, 07 Dao rựa, 01 rơmooc kéo bồn 800^l nước.

- Đồng thời chỉ đạo Ban chỉ huy PCCCR các xã Phú Lý, Mã Đà, Hiếu Liêm huy động toàn bộ lực lượng và phương tiện sẵn có đến ngay hiện trường đám cháy để chữa cháy.

Ngoài ra, việc chữa cháy còn huy động thêm xe chữa cháy của Công ty thủy điện Trị An và các công cụ, phương tiện từ quần chúng nhân dân như: máy cày, máy kéo, dao phát, can chứa nước, máy bơm,...

Sau 01 giờ 30 phút, đám cháy đã được dập tắt hoàn toàn.

* Công tác hậu cần

Chuẩn bị sẵn dụng cụ, trang thiết bị và bảo hộ lao động cần thiết cho việc chữa cháy rừng. Cần đảm bảo phục vụ nước uống, lương thực, thuốc sơ cứu,... cho lực lượng tham gia chữa cháy.

6. Công tác phối hợp và hỗ trợ PCCCR

- Khi xảy ra cháy rừng người phát hiện đầu tiên phải có trách nhiệm nhanh chóng báo cho những người xung quanh gần nhất biết được thông tin để dập lửa. Nếu như người phát hiện cháy rừng là người dân thì phải nhanh chóng báo cho cơ quan Kiểm lâm, chính quyền địa phương gần nhất.

- Ban chỉ huy các xã và các đơn vị chủ rừng khi nhận được tin báo cháy rừng thuộc địa phận mình quản lý phải nhanh chóng phân công nhiệm vụ và huy động ngay lực lượng phương tiện và trang thiết bị tại chỗ, di chuyển đến đám cháy một cách nhanh nhất.

Người chỉ huy tại chỗ phải nhận định được tình hình và diễn biến của đám cháy. Nếu thấy lực lượng tại chỗ không khống chế được phải báo cáo ngay về Ban chỉ đạo huyện Vĩnh Cửu, thông báo đến Ban chỉ huy PCCC các xã lân cận để được hỗ trợ, chi viện.

- Ban chỉ đạo cấp huyện sau khi nhận được báo cáo xảy ra cháy rừng từ các Ban chỉ huy cấp xã và chủ rừng phải huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị di chuyển đến hiện trường xảy ra cháy rừng. Nếu như đám cháy vượt ngoài tầm kiểm soát của lực lượng chữa cháy huyện thì Trưởng Ban chỉ đạo cấp huyện phải báo cáo lên Ban chỉ đạo cấp tỉnh để được chi viện.

7. Các công việc sau khi chữa cháy rừng

- Hạt Kiểm lâm huyện phối hợp với Công an, chủ rừng, chính quyền địa phương tiến hành điều tra, thông kê nguyên nhân gây cháy rừng, thủ phạm gây cháy, diện tích, loại rừng bị cháy và đánh giá mức độ thiệt hại.

- Tùy theo mức độ thiệt hại có thể khắc phục hoặc trồng lại rừng mới.

- Xử lý thủ phạm gây cháy rừng.

- Hỗ trợ kinh phí cho các cơ quan, gia đình, cá nhân có thiệt hại về người và tài sản tham gia chữa cháy rừng.

- Biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể đã tích cực tham gia chữa cháy.

- Báo cáo về vụ việc lên các cơ quan cấp trên.

B. PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG NĂM 2019

Sự cần thiết phải xây dựng phương án QLBR, căn cứ xây dựng phương án, điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội đã nêu rõ ở phần PCCC. Phương án QLBR được xây dựng gồm những nội dung như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, TRANG THIẾT BỊ CỦA LỰC LƯỢNG BẢO VỆ RỪNG

I. Tình hình tổ chức

** Tổ chức quản lý rừng và đất lâm nghiệp*

Rừng và đất lâm nghiệp được tổ chức và quản lý theo hệ thống:

Trạm Kiểm lâm địa bàn (Mã Đà, Phú Lý, Hiếu Liêm) và Kiểm lâm địa bàn kiêm nhiệm tại các xã Vĩnh Tân, Tân An, Thiện Tân, Trị An, Thạnh Phú, Bình Lợi, Bình Hòa, Tân Bình và Thị trấn Vĩnh An.

Hồ sơ quản lý bằng file excel, phần mềm bản đồ Mapinfo, biểu thống kê và bản đồ giấy.

Theo kết quả cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2017 tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 74.250,60 ha, trong đó: rừng tự nhiên:

61.938,59 ha; rừng trồng: 6.498,89 ha; đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp: 5.815,12 ha, độ che phủ 62,79%.

Toàn bộ diện tích trên được phân chia theo địa phận hành chính các xã, giao cho 03 Trạm Kiểm lâm Mã Đà, Phú Lý, Hiếu Liêm phối hợp với Khu bảo tồn quản lý, bảo vệ. Đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp tại các xã còn lại giao cho Kiểm lâm địa bàn kiêm nhiệm phối hợp với cộng tác viên lâm nghiệp tham mưu cho UBND các xã quản lý, bảo vệ.

** Tổ chức lực lượng quản lý bảo vệ rừng:*

Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu trực tiếp làm nhiệm vụ tham mưu cho UBND huyện Vĩnh Cửu thực hiện chức năng QLBR. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hạt Kiểm lâm thực hiện theo Quyết định số 203/QĐ-CCKL ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Nai.

- Tổng biên chế của Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu là 16 công chức.
Gồm:

+ Lãnh đạo: 01 Hạt trưởng, 02 Phó Hạt trưởng.

+ Trạm Kiểm lâm địa bàn (06 công chức): 03 Trạm Kiểm lâm địa bàn tại 03 xã Mã Đà, Phú Lý, Hiếu Liêm. Mỗi Trạm có 01 Trạm trưởng và 01 nhân viên.

+ Tổ Kiểm lâm cơ động – phòng cháy chữa cháy rừng: 01 Tổ trưởng và 01 nhân viên.

+ Bộ phận Thanh tra – pháp chế: 01 công chức.

+ Bộ phận quản lý bảo vệ rừng – bảo tồn thiên nhiên – phát triển và sử dụng rừng: 01 phụ trách và 01 nhân viên.

+ Bộ phận hành chính – tổng hợp: 01 phụ trách và 01 nhân viên.

Ngoài ra Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu còn ký hợp đồng với 01 bảo vệ.

- Trình độ của lực lượng Kiểm lâm huyện:

+ Trình độ sơ cấp: 01 công chức, chiếm 5,88%;

+ Trình độ trung cấp: 01 công chức, chiếm 5,88%;

+ Trình độ đại học: 14 công chức, chiếm 88,24%.

- Nhìn chung trình độ của cán bộ, công chức trong đơn vị đều đáp ứng tốt nhu cầu của công việc. Mặc dù lực lượng của Hạt Kiểm lâm huyện ít nhưng để thực hiện tốt chức năng tham mưu cho UBND huyện Vĩnh Cửu trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản, đơn vị đã linh hoạt phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn huyện (Phòng Nông nghiệp, Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện); chính quyền địa phương các xã, thị trấn và người dân trong khu vực nên đơn vị luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản.

Bên cạnh đó công tác QLBR luôn được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của UBND huyện, Huyện ủy Vĩnh Cửu, chỉ đạo nghiệp vụ chuyên ngành của Chi cục Kiểm lâm nên diện tích rừng trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định, không có vụ việc tòn đống, nghiêm trọng kéo dài.

** Tình hình tổ chức lực lượng quân chúng tham gia bảo vệ rừng*

Với quan điểm dựa vào dân, dựa vào cộng đồng địa phương để QLBR. Hạt Kiểm lâm huyện với chức năng là cơ quan tham mưu cho UBND huyện, văn phòng thường trực của Ban chỉ đạo huyện đã chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn:

+ Ký cam kết với các hộ dân sống gần và trong rừng về bảo vệ rừng – PCCCR: 300 bản; ký cam kết các tụ điểm không thu mua măng, ươi trái phép trên địa bàn xã Phú Lý.

+ Tham mưu cho UBND các xã thành lập Ban chỉ huy PCCCR: 08 Ban chỉ huy, gồm 145 thành viên; thành lập 49 tổ đội chữa cháy gồm 370 thành viên (là những người dân đang sinh sống tại địa phương).

+ Tham mưu cho UBND xã Mã Đà, Phú Lý, Hiếu Liêm tổ chức 03 hội nghị về bảo vệ rừng – PCCCR với 120 người tham dự.

** Đánh giá ưu, nhược điểm của hệ thống tổ chức rừng và tổ chức lực lượng quản lý, bảo vệ rừng*

Hệ thống quản lý rừng từ Trạm Kiểm lâm – Kiểm lâm địa bàn phụ trách theo địa giới hành chính cấp xã là phù hợp, chặt chẽ. Do vậy, công tác QLBR cũng được thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực: số vụ vi phạm tài nguyên rừng đã giảm về số lượng và tính chất, các vụ vi phạm đều được phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Phần lớn lực lượng công chức Kiểm lâm của đơn vị còn trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề giữ rừng nên sẽ là nòng cốt để công tác QLBR ngày càng mang lại hiệu quả cao hơn.

II. Tình hình kinh phí hoạt động và cơ sở vật chất trang thiết bị

1. Chế độ lương, phụ cấp và các khoản chi phí khác

Tiền lương, phụ cấp, chi cho hoạt động được lấy từ nguồn ngân sách do Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai phân bổ hàng năm.

- Lương: Theo thang bảng lương và quyết định nâng lương thường xuyên của Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai.

- Phụ cấp chức vụ: Hạt trưởng: 0,4; Phó Hạt trưởng: 0,3; Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm địa bàn: 0,25.

+ Phụ cấp khu vực/ưu đãi theo nghề: xã Phú Lý, Mã Đà: 0,4/45%; xã Hiếu Liêm: 0,3/40%; Thị trấn Vĩnh An và các xã còn lại: 0,2/40%

+ Phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung: Theo quy định và quyết định nâng lương thường xuyên của Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai.

+ Phụ cấp công vụ: 25%

Ngoài tiền lương và phụ cấp, công chức trong đơn vị Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu không hưởng thêm chế độ nào khác.

2. Hiện trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị quản lý bảo vệ rừng

- Nhà làm việc: Hiện tại Hạt Kiểm lâm Vĩnh Cửu có 01 trụ sở nhà làm việc cấp 4 cũ (sửa chữa năm 2010), có 05 phòng làm việc, 01 kho tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm, 01 nhà để xe và một số phòng ký túc cho những công chức nhà xa ở lại.

- Phương tiện (xe hơi): 01 xe Hilux còn sử dụng tốt; 01 xe honda (sirius) đã hư hỏng.

- Máy móc thiết bị: 02 máy định vị GPS; 11 bộ máy tính có kết nối internet; 03 máy in và 01 máy scan còn sử dụng tốt.

- Về vũ khí, công cụ hỗ trợ do Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai cấp gồm:

DANH SÁCH VŨ KHÍ QUÂN DỤNG, CÔNG CỤ HỖ TRỢ

Stt	Tên VKQD CCHT	Số lượng	Số hiệu	Nhãn hiệu	Giấy phép sử dụng	Thời hạn sử dụng	Đạn
1	Súng AK	01	KL 1966		410779	14/01/2018	279/280 viên đạn AK có đầu; 140/140 viên đạn không đầu
		01	KL 2057		410785	14/01/2018	
		01	KL 2000		410784	14/01/2018	
2	Súng ngắn K59	01	KL 1588		410757	14/01/2018	71/80 viên
		01	KL 1581		410755	14/01/2018	
3	Súng hơi ngạt DKR 113 (RULO)	01	006835		000611	14/01/2018	30/32 viên
		01	006828		000606	14/01/2018	
4	Súng hơi ngạt RG88	01	0784858		41C-2648	15/09/2019	20/20 viên
5	Súng CAL 380	01	7169142		000622	14/01/2018	06/06 viên
6	Roi điện	01	0101	TITAN-GB8	41C-2661	15/09/2019	
		01	0117	TITAN-GB8	41C-2662	15/09/2019	
7	Roi cao su	02					
8	Bình xịt hơi cay	01					01/02 bình
9	Áo chống đâm	08					
10	Còng số 8	04					
11	Găng tay bắt dao	03					

12	Võng liên mừng	03					
13	Tặng bạc	01					30 m ²

** Đánh giá về thuận lợi, khó khăn:*

- Thuận lợi:

+ Lực lượng Kiểm lâm Hạt Kiểm lâm Vĩnh Cửu được hưởng lương, các khoản phụ cấp: phụ cấp công vụ, phụ cấp ưu đãi ngành, phụ cấp thâm niên.

+ Số lượng máy tính và máy định vị GPS đáp ứng tốt nhu cầu làm việc của công chức trong đơn vị.

+ Hiện tại vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ do Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai cấp vẫn còn sử dụng được.

- Khó khăn:

+ Ngoài nguồn kinh phí sự nghiệp được cấp ổn định chi cho con người. Hiện nay do tình hình kinh tế khó khăn, cùng với chủ trương, chính sách chung về cắt giảm kinh phí. Do vậy nguồn kinh phí do ngân sách huyện cấp còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả tổ chức các đợt truy quét bảo vệ rừng.

+ Hầu hết nhà làm việc, kho lưu trữ, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm đã cũ, xuống cấp đáp ứng không tốt đảm bảo cho yêu cầu làm việc. Tại 03 xã trọng điểm là: Mã Đà, Phú Lý, Hiếu Liêm chưa được xây dựng Trạm Kiểm lâm địa bàn, do vậy khó khăn trong việc ăn ở, nghỉ ngơi và làm việc cho công chức Kiểm lâm địa bàn đang công tác tại những khu vực này.

III. Đánh giá kết quả thực hiện phương án QL BVR năm 2018

1. Công tác tổ chức lực lượng QL BVR

- Tạo điều kiện cho công chức trong đơn vị đi học, tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của vị trí việc làm.

- Thực hiện theo đề án vị trí việc làm, bố trí, sắp xếp nhân lực cho các Trạm Kiểm lâm địa bàn, các Bộ phận và Tổ Kiểm lâm cơ động & PCCCR, chia theo địa giới hành chính xã cho từng công chức Kiểm lâm phụ trách. Thực hiện luân chuyển vị trí công tác theo quy định.

2. Công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp

Hiện nay, Hạt Kiểm lâm Vĩnh Cửu quản lý tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên cơ sở kết quả kiểm kê rừng năm 2016, cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2017. Hồ sơ quản lý bao gồm:

- Bản đồ hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp theo đơn vị hành chính: huyện – xã (quản lý bằng file sử dụng phần mềm Mapinfo và bản đồ giấy).

- Số liệu diện tích, hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp đã đóng cuốn.

- Hạt Kiểm lâm Vĩnh Cửu đã chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn các xã, thị trấn thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp do diện tích khai thác và trồng mới, thay đổi chất lượng rừng,...

3. Công tác bảo vệ rừng

- Trong năm 2018, Hạt Kiểm lâm Vĩnh Cửu:

+ Đã tăng cường công tác nắm bắt thông tin, tuần tra, trinh sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những hành vi vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

+ Xây dựng Kế hoạch số 42/KH-HKL, ngày 26/3/2018 về tăng cường công tác bảo vệ cây Uơi trong mùa có quả.

Kết quả như sau:

- Ngay từ đầu mùa Uơi (trong thời điểm tháng 3 và 4/2018), Hạt Kiểm lâm đã chủ động phối hợp với Khu Bảo tồn, UBND các xã Mã Đà, Phú Lý và Hiếu Liêm thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phối hợp lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp ấp, cụm dân cư, khuyến cáo người dân không vào rừng đặc dụng (thuộc phân khu nghiêm ngặt) khai thác các loại lâm sản ngoài gỗ, đặc biệt là quả Uơi vì việc tác động khai thác Uơi sẽ gây ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng, phát triển của cây.

+ Đơn vị đã tiến hành phối hợp, ghi nhận tình trạng các quần thể cây Uơi, nhằm mục đích ngăn chặn, giảm thiểu thấp nhất hành vi khai thác bằng phương thức chặt hạ, rong cành, mé nhánh, phát dọn gốc quá mức cho phép.

+ Đơn vị đã có báo cáo số 66/BC-HKL ngày 27/4/2018 về kết quả kiểm tra tình hình khai thác cây Uơi tại rừng tự nhiên thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên – văn hóa Đồng Nai và báo cáo số 102/BC-HKL ngày 04/7/2018 về kết quả kiểm tra, giám sát khai thác quả Uơi tại rừng tự nhiên thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên – văn hóa Đồng Nai.

- Tiến hành làm việc với một số tụ điểm và hộ dân thuộc xã Phú Lý và Mã Đà, buộc ký cam kết không thực hiện hành vi khai thác, thu mua, vận chuyển, kinh doanh quả uơi trái phép.

- Hợp đồng với Trung tâm văn hóa - thông tin huyện tuyên truyền lưu động một số văn bản về quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, quản lý lâm sản; luật đa dạng sinh học để tuyên truyền hưởng ứng ngày quốc tế đa dạng sinh học ngày 22/5/2018 và ngày môi trường thế giới ngày 05/6/2018.

- Qua tuyên truyền đã vận động được 02 hộ gia đình tự nguyện giao nộp:

+ Hộ gia đình Bà Nguyễn Thị Thực, cư trú tại Khu phố 3, Thị trấn Vĩnh An tự nguyện giao nộp 01 cá thể Khỉ đuôi dài, trọng lượng 03kg (còn sống).

+ Hộ ông Phạm Văn Minh, cư ngụ tại ấp 4, xã Phú Lý tự nguyện giao nộp 02 cá thể Trăn đất, còn sống, có tổng trọng lượng 10 kg.

Đơn vị đã tổ chức thả những động vật rừng nói trên về môi trường sống tự nhiên.

4. Công tác phối hợp

a. Công tác phối hợp với các cơ quan trên địa bàn huyện

- Công tác bảo vệ rừng của lực lượng Kiểm lâm huyện được sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chức năng trên địa bàn huyện, nội dung này đã được cụ thể hóa trong các quy chế phối hợp liên ngành như:

+ Quy chế số 59/QCPH-LHKL ngày 26/4/2016 về phối hợp giữa Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai và Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu trong công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

+ Quy chế số 18/QCPH-CA-QS-KL ngày 15/3/2017 về phối hợp giữa Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện và Hạt Kiểm lâm huyện trong hoạt động kiểm tra, ngăn chặn điều tra và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

+ Quy chế số 6458/QC-UBND-KBT ngày 03/11/2017 về phối hợp trong công tác quản lý, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

+ Quy chế số 02/QCPH-LN ngày 02/01/2018 về việc phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hàng năm Hạt Kiểm lâm phối hợp truy quét hiệu quả với Công an, Quân sự huyện, các đơn vị chủ rừng và chính quyền địa phương các xã, thị trấn Vĩnh An trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Do vậy trong phương án QLBR năm 2018 Hạt Kiểm lâm huyện tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn huyện trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

b. Công tác phối hợp với chính quyền địa phương các xã

Hạt Kiểm lâm Vĩnh Cửu đã ký hợp đồng với cộng tác viên lâm nghiệp tại 07 xã, Thị trấn: Mã Đà, Phú Lý, Hiếu Liêm, Tân An, Thiện Tân, Trị An và Thị trấn Vĩnh An.

Kinh phí chi trả cho cộng tác viên từ nguồn ngân sách chi hoạt động do Chi cục Kiểm lâm phân bổ theo quý.

Các cộng tác viên lâm nghiệp hoạt động có hiệu quả, cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin trong QLBR cho lực lượng Kiểm lâm huyện.

5. Tình hình vi phạm QLBR

- Trong năm 2018 đơn vị đã phát hiện và xử lý 02 vụ vi phạm cất giữ lâm sản (động vật rừng) trái với các quy định của Nhà nước, thu nộp ngân sách 3 triệu đồng.

Tang vật bị tịch thu: 02 cá thể Cầy hương; 02 cá thể Kỳ đà hoa; 01 cá thể Cheo cheo; 01 cá thể Khi đuôi lợn (tổng trọng lượng 7,6 kg). Toàn bộ số tang vật nói trên còn sống, Hạt đã tổ chức thả về rừng tự nhiên.

- Như vậy số vụ vi phạm đã giảm nhiều với cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên dự báo trong thời gian tới tình hình vi phạm về QLVR có thể gia tăng, nguyên nhân:

+ Dân cư sinh sống trên diện tích rừng Khu bảo tồn phân bố rải rác thành từng cụm, đa phần trình độ học vấn thấp, không có tay nghề, thiếu việc làm, nhận thức pháp luật. Hơn nữa, do tình hình diễn biến thời tiết bất thường đã làm thất thu các sản phẩm từ nông nghiệp nên gây sức ép lớn đến tài nguyên rừng nhất là việc săn, bắt, vận chuyển, mua, bán động vật rừng.

+ Một số đối tượng vẫn lén lút mua, bán, chế biến, kinh doanh lâm sản (gỗ) trái với các quy định của Nhà nước, nhất là thời điểm gần Tết nguyên đán khi nhu cầu của thị trường về gỗ càng tăng.

Do vậy việc xây dựng và tổ chức triển khai phương án QLVR năm 2019 là hết sức cấp thiết, nhằm hạn chế tối thiểu những tác động xấu vào rừng, bảo vệ và duy trì sự phát triển ổn định của diện tích rừng cũng như quản lý chặt chẽ các tụ điểm, nhà hàng, quán ăn, các cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản trên địa bàn huyện.

6. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các cơ quan chức năng, chủ rừng và chính quyền địa phương các xã, thị trấn trong công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đã giúp người dân từng bước hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên.

b. Khó khăn

- Địa bàn rộng, giáp ranh với các tỉnh Bình Dương, Bình Phước (hiện nay không còn rừng tự nhiên) nên việc quản lý, bảo vệ rừng tại gốc, ngăn chặn người dân xâm nhập rừng sẽ rất khó khăn.

- Việc quản lý, ngăn chặn người dân xâm nhập rừng trái phép sẽ rất khó khăn nếu lâm sản ngoài gỗ (Ưoi) trúng mùa, vì cây Ưoi phân bố rải rác, không tập trung trong lâm phận Khu bảo tồn.

Tập quán khai thác quả Ưoi trước đây của người dân là tác động cơ giới, (chặt, rong cành nhánh, đĩnh sinh trưởng, đóng đinh vào thân cây, vạt vỏ, đánh dấu trên gốc cây,...) gây tác hại nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng, phát triển, gây thiệt hại tài nguyên rừng.

- Sản phẩm từ rừng vẫn là nhu cầu cao của xã hội, do vậy những lúc thiếu hụt hay nông nhàn một số hộ dân sinh sống gần rừng, ven rừng (cụm Rang Rang; Suối Sai; Bờ Hào; Ma Thiên Lãnh...) dù đã được tuyên truyền, phổ biến

pháp luật, vẫn còn lết lút vào rừng thu hái lâm sản, săn bắt thú rừng phục vụ nhu cầu tiêu dùng và buôn bán.

- Thủ đoạn của các đối tượng săn, bắt, vận chuyển, mua bán, chế biến, kinh doanh lâm sản ngày càng tinh vi, khó kiểm tra, khó phát hiện. Khi bị phát hiện chúng sẵn sàng chống trả lực lượng Kiểm lâm để tẩu thoát, gây nguy hiểm cho người thi hành công vụ.

PHẦN II PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG NĂM 2019

I. Mục tiêu phương án

1. Mục tiêu tổng quát

Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, giữ vững an ninh và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Quản lý, theo dõi và bảo vệ tốt diện tích rừng, đất lâm nghiệp hiện có; bảo vệ an toàn tài nguyên rừng, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trong QLBR, hạn chế thấp nhất số vụ và thiệt hại do vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng gây ra.

- Xóa bỏ hoàn toàn các tụ điểm mua bán lâm sản trái phép.

- Nâng cao nhận thức của người dân địa phương về tầm quan trọng, giá trị của nguồn tài nguyên rừng, xác định rõ vai trò, trách nhiệm đối với công tác bảo tồn và phát triển rừng.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm và sự phối hợp của chính quyền các xã, các phòng ban của huyện và chủ rừng trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

II. Nhiệm vụ QLBR năm 2019

- Theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp, cập nhật số liệu vào file và bản đồ phục vụ công tác QLBR.

- Tổ chức lực lượng kiểm tra, truy quét, ngăn chặn và xử lý các vụ vi phạm QLBR.

III. Nội dung phương án QLBR 2019

1. Công tác tổ chức lực lượng

- Với tổng biên chế của Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu là 16 công chức. Gồm: Lãnh đạo: 01 Hạt trưởng, 02 Phó Hạt trưởng; 03 Trạm Kiểm lâm địa bàn; Tổ Kiểm lâm cơ động và PCCR; các Bộ phận: 13 công chức, quản lý:

+ Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 74.250,60 ha, trong đó: rừng tự nhiên: 61.938,59 ha; rừng trồng: 6.498,89 ha; đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp: 5.815,12 ha.

+ 269 cơ sở gây nuôi động vật hoang dã.

+ 61 công ty, doanh nghiệp, cơ sở chế biến và kinh doanh lâm sản.

Toàn bộ diện tích rừng, các cơ sở trên được phân chia theo địa phận hành chính các xã, giao cho 03 Trạm Kiểm lâm Mã Đà, Phú Lý, Hiếu Liêm phối hợp với Khu bảo tồn quản lý, bảo vệ. Đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp tại các xã còn lại giao cho Kiểm lâm địa bàn kiêm nhiệm phối hợp với cộng tác viên lâm nghiệp tham mưu cho UBND các xã quản lý, bảo vệ.

- Để thực hiện tốt chức năng quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có, hàng năm Hạt Kiểm lâm đã chủ động tham mưu UBND huyện thành lập Tổ truy quét bảo vệ rừng (bao gồm: Công an, Ban chỉ huy quân sự huyện, chính quyền địa phương các xã, thị trấn) tiến hành 02 đợt truy quét vào đầu năm và cuối năm.

2. Công tác quản lý rừng

- Quản lý, theo dõi và cập nhật biến động rừng, đất lâm nghiệp vào cơ sở dữ liệu theo kết quả kiểm kê rừng năm 2016, cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2017.

- Hỗ trợ các đơn vị chủ rừng kiểm tra, rà soát xử lý hợp đồng giao khoán theo Nghị định 01, 135, 168:

+ Trong kế hoạch truy quét bảo vệ rừng hàng năm có xây dựng thêm nội dung kiểm tra tình hình sử dụng đất giao khoán của các hộ nhận khoán tại các đơn vị chủ rừng.

+ Nội dung kiểm tra: tình trạng lấn chiếm, hủy hoại rừng, chuyển đổi mục đích cây trồng, xây dựng công trình trái phép,... Sau kiểm tra, lập biên bản ghi nhận kết quả và bàn giao cho Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn (hoặc xử lý nếu vi phạm xảy ra thuộc diện tích quản lý của Xí nghiệp Nguyên liệu giấy).

3. Công tác bảo vệ rừng

Mục tiêu là không xảy ra cháy rừng và hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi xâm hại tài nguyên rừng, tạo điều kiện cho hệ sinh thái rừng phát triển ổn định, bền vững.

3.1. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong QLBR

a. Mục tiêu

Nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ rừng, chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về gây nuôi động vật rừng, kinh doanh, chế biến lâm sản của người dân địa phương trên địa bàn huyện.

b. Nội dung

- Phối hợp cùng với chính quyền địa phương tổ chức 08 hội nghị tại các xã, thị trấn để trao đổi, thảo luận các vướng mắc và tâm tư nguyện vọng của họ kết hợp tuyên truyền các văn bản pháp luật về PCCCR - QLBR.

- Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn tuyên truyền miệng khi thi hành nhiệm vụ tới người dân các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản.

- Hợp đồng với Trung tâm văn hóa – thông tin huyện tuyên truyền lưu động các văn bản về QLBR, quản lý lâm sản.

+ Hợp đồng xe thời lượng: 10 ngày.

+ Làm pano (vải + khung): 02 cái.

+ Làm 08 băng rôn treo tại 08 xã, thị trấn

c. Thời gian thực hiện

- Tổ chức 08 hội nghị vào tháng 01, 02 năm 2019: từ nguồn ngân sách huyện cấp cho công tác PCCCR.

- Tuyên truyền lưu động (tổ chức 02 đợt: đợt 1 vào tháng 5, đợt 2 vào tháng 11).

3.2. Công tác tuần tra, truy quét bảo vệ rừng

Xác định công tác tuần tra, truy quét bảo vệ rừng là nhiệm vụ trọng tâm, trong thời gian qua Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu đã tham mưu UBND huyện thành lập Tổ truy quét bảo vệ rừng liên ngành, kết quả đã tuyên truyền, phát hiện, ngăn chặn nhiều vụ vi phạm góp phần thực hiện tốt mục tiêu chung QLBR. Do vậy cần tiếp tục duy trì thực hiện trong năm 2019.

a. Nội dung

- Tham mưu UBND huyện ra Quyết định thành lập Tổ kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng năm 2019 (16 người). Thành phần gồm: Hạt Kiểm lâm, Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng vào 02 đợt: đợt 1 vào tháng 5/2019; đợt 2 vào tháng 11/2019.

- Xây dựng Công văn gửi các đơn vị chủ rừng, UBND các xã để phối hợp thực hiện Kế hoạch kiểm tra, truy quét.

b. Phương pháp thực hiện

Tổ kiểm tra, truy quét thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng, địa điểm kiểm tra, truy quét:

- Kiểm tra, ngăn chặn người ra vào rừng, kiểm tra rừng tại gốc:

+ Thực hiện chốt chặn tại các Trạm của Khu bảo tồn như: Suối Kóp, Đá Dựng, Đakinde, Rang rang, Trung ương cục Miền Nam và các tuyến đường mòn thuộc dẫn vào rừng.

+ Tuần tra, truy quét các khu vực phân bố cây uoi, xác định các tuyến, địa bàn trọng điểm. Lập biên bản và xử lý nghiêm những cá nhân, hộ gia đình có hành vi rong cành, tĩa nhánh, ken cây, đồ hóa chất gây thiệt hại đến tài nguyên rừng.

+ Kiểm tra rừng tại các tuyến giáp ranh: Tuyến giáp ranh Vườn Quốc gia Cát Tiên; tuyến giáp ranh tỉnh Bình Phước; tuyến giáp ranh tỉnh Bình Dương.

- Phối hợp với Khu bảo tồn và Xí nghiệp Nguyên liệu giấy kiểm tra, rà soát tình hình sử dụng đất giao khoán của các hộ nhận khoán theo Nghị định 01, 135, 168 của Chính phủ. Các nội dung cụ thể là:

+ Tuyên truyền, vận động các hộ nhận khoán thực hiện theo đúng hợp đồng khoán đã ký kết với đơn vị chủ rừng.

+ Lập biên bản và kiên quyết xử lý dứt điểm những cá nhân, tổ chức xây dựng nhà và công trình trái phép trên diện tích nhận khoán.

- Kiểm tra tại các nhà hàng, quán ăn, các cơ sở gây nuôi động vật rừng, các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn huyện, trọng điểm là xã Phú Lý và Thị trấn Vĩnh An.

3.3. Công tác sơ kết, tổng kết

Kết thúc truy quét đợt 2, Hạt Kiểm lâm sẽ chủ trì tổng kết đánh giá kết quả thực hiện 02 đợt truy quét của năm 2019 và báo cáo gửi UBND huyện: số người dân được tuyên truyền, vận động; số vụ vi phạm phát hiện và xử lý; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương; những thuận lợi, khó khăn và bài học kinh nghiệm rút ra.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Công tác tổ chức, quản lý

- Cần có sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, UBND huyện Vĩnh Cửu và sự hỗ trợ, phối hợp nhịp nhàng của Phòng Nông nghiệp, Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng trong đó lực lượng Hạt Kiểm lâm Vĩnh Cửu chủ trì, bảo vệ ổn định diện tích rừng hiện có trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt những quy chế phối hợp liên ngành giữa Kiểm lâm – Công an – Quân đội, giữa Kiểm lâm huyện với các đơn vị chủ rừng, giữa Kiểm lâm huyện với chính quyền địa phương các xã, thị trấn.

- Phân chia diện tích rừng, đất lâm nghiệp, các cơ sở gây nuôi động vật rừng, các cơ sở, công ty kinh doanh, chế biến lâm sản theo địa giới hành chính cấp xã và giao cho Kiểm lâm địa bàn phụ trách.

- Lực lượng Kiểm lâm phải thường xuyên học tập, trau dồi kiến thức, kỹ năng để nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Giải pháp về công tác bảo vệ rừng

a. Giải pháp về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Nghiên cứu áp dụng các hình thức tuyên truyền các văn bản pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng cho phù hợp với tình hình địa phương: tuyên truyền trong các cuộc họp giao ban hàng tháng đối với lực lượng nội bộ; tuyên truyền trực tiếp ở các ấp, xã có rừng bằng cách mở các cuộc hội nghị có sự tham gia của Đảng ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể và nhân dân trong ấp; ghi băng phát cho các ấp, xã tuyên truyền trên loa công cộng; phát trên đài truyền thanh

của huyện, xã; tổ chức các băng rôn, áp phích, tờ rơi tại các khu vực trường học, chợ, khu vực đông dân cư; họp dân xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng; ký cam kết trong bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

- Công tác tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục. Nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu, phù hợp với trình độ văn hóa của người dân; phù hợp với từng loại hình hoạt động của các cơ sở, công ty,...

- Vận động nhân dân cùng tham gia quản lý bảo vệ rừng, PCCCR, phát triển rừng và quản lý lâm sản.

b. Giải pháp tổ chức kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản

- Đối với lực lượng Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu phải thường xuyên nắm bắt thông tin, tuần tra, kiểm tra để có kế hoạch, biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm.

- Hàng năm, Hạt Kiểm lâm chủ trì tham mưu UBND huyện ra Quyết định thành lập Tổ kiểm tra truy quét liên ngành và xây dựng Kế hoạch thực hiện định kỳ 02 đợt/năm để phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi vi phạm săn, bắn, bẫy, bắt, vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước.

- Kiểm lâm huyện phải thường xuyên trao đổi thông tin, giữ mối liên hệ mật thiết và chặt chẽ với chính quyền địa phương, các đơn vị chủ rừng và các cơ quan chức năng trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với chính quyền địa phương các xã, thị trấn lập danh sách các đối tượng có dấu hiệu vi phạm săn, bắn, bẫy, bắt, vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản để có biện pháp ngăn chặn, giáo dục, xử lý.

V. Dự toán kinh phí cho công tác QLBR năm 2019

Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Cửu xây dựng kinh phí triển khai thực hiện, trình UBND huyện xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

Trên đây là Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2018-2019 và quản lý bảo vệ rừng năm 2019 của Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững huyện Vĩnh Cửu./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND huyện;
- C, PVP.HĐND và UBND huyện;
- Thành viên BCĐ theo QĐ 6865/QĐ-UBND Ngày 23/11/2018 của UBND huyện;
- Trung tâm VH-TT;
- UBND các xã, Thị trấn;
- Lưu VT.

